

**ĐẠI - ĐẠO TAM - KỲ PHỐ - ĐỘ**

HỘI - THÁNH dưới quyền ủng hộ của  
Đức - Giáo - Tông NGUYỄN - NGỌC - TƯƠNG

Tòa - Thành Kiến - Hòa  
(Thành - địa Bến - Tre)



**LỄ - NHẠC TÌNH HOA**

và

**NGƯỜI TU  
TRONG VĂN - ĐỀ SẮC DỤC**



**HỘI - THÁNH BAN - HÀNH**

# **ĐẠI - ĐẠO - TAM - KỲ - PHỐ - ĐỘ**

HỘI - THÁNH dưới quyền ủng hộ của  
Đức - Giáo - Tông NGUYỄN-NGỌC-TƯƠNG

---

*Tòa-Thánh Kiến-Hòa*



## **LÊ-NHẠC TINH HOA**



Quản-Lý LÊ NHẠC-DƯỜNG TÒA-THÁNH  
Biên-soạn

# LỜI GIỚI THIỆU

Kính giới thiệu cùng quý độc giả.

Tôi hân hạnh được xem quyền Lễ-Nhạc Tinh-Hu<sup>th</sup>  
của Ban Quản-Lý Lễ-Nhạc-Dường Hội-Thánh Kiến-h<sup>th</sup>  
nhiều công phu biên soạn. Mặc dù quyền sách nhỏ b<sup>đò</sup>  
nhưng chưa đựng được nhiều Tinh-hoa Lễ Nhạc rất h<sup>kh</sup>  
rất đẹp.

## Nói đến Lễ Nhạc

Lễ-Nhạc rất quan hệ đến luân-lý, phong tục và ch<sup>ch</sup>  
trị. Là tín đồ Đạo Cao-Đài phải tìm cái căn nguyên tron<sup>tr</sup>  
Đạo tự nhiên: cho lễ là cái trật tự, cho nhạc là sự đ<sup>đ</sup>  
 hòa của Trời Đất.

Bởi lễ có ba cái gốc: Trời Đất là gốc của sự s<sup>s</sup>  
Tồ-Tiên là gốc chủng loại, Vua Thầy là gốc của sự t<sup>t</sup>  
Không có Trời Đất thì ở đâu mà sinh. Không có Tồ T<sup>T</sup>  
thì lấy đâu mà ra. Không có Vua Thầy lấy đâu mà trị.  
điều ấy thiếu đi một là loài người không yên được, c<sup>c</sup>  
nên trên thờ Trời, dưới thờ Đất, tôn Tồ-Tiên, trong  
và Thầy ấy là ba gốc của lễ vậy.

Lễ có thể lực mạnh như thế, cho nên nói: "Lễ là  
cái phận lớn của điều-pháp, cái kỷ-cương quẩn loại, cho  
nên phải học cho đến lễ mới thôi vậy".

**Nhạc** : Nhạc với lòng người cảm hóa lẫn nhau, một là bởi lòng người cảm xúc ngoại cảnh mà thành ra tiếng nhạc; hai là tiếng nhạc cảm lòng người, rồi lòng người thu tiếng nhạc mà biến đi.

Nhạc có thể lực như thế, cho nên các Thánh-Vương đời trước chú ý về việc dùng nhạc để hóa lòng người, khiến cho chí thiện chí mỹ.

Nhà nào có quyền sách này, ấy là đạt được tinh thần Lễ-Nhạc cao truợng vậy.

May thay ! Lành thay !

Bảo-Pháp

**PHẠM-VÂN-HIỆP**

## LỜI GIỚI THIỆU

Kính giới thiệu cùng quý đọc giả.

May mắn được xem quyền "Lễ-Nhạc Tinh-Hoa" của Lễ Nhạc-Đường Hội-Thánh Kiến-hòa, công phu biên soạn tôi rất lấy làm thích thú như đạt được lý uyên-thâm của Lễ-Nhạc.

Nói đến Lễ-Nhạc, tôi nhớ trong Nho Giáo có kè lê rằng: «Không-Tử từ thuở còn thanh niên ở nước Lỗ nòi tiếng là người đã học giỏi về Lễ. Khi Ngài vào Kinh đô nhà Chu đi hỏi lễ ở Lão-Tử, học Nhạc ở Tranh - Hoằng. Về sau Ngài ra xuất chính, hay là dạy học lúc nào cũng chú ý về Lễ-Nhạc ».

Lễ phân ra trật tự khác nhau. để cho vạn vật có thứ vị phân minh.

Nhạc họp đồng lại làm một, để người ta biết vạn vật tuy khác nhau nhưng cùng đồng một thể, cùng theo một lề điều hòa mà sinh hóa.

Bởi vậy mới nói rằng:

Trời cao đắt thấp, muôn vật khác nhau, cho nên Thánh-nhân mới nhân đó mà định ra lề chẽ để phân tông-ti, trật-tự. Trời đắt vạn-vật lưu hành không nghỉ, rồi hội họp khí tinh cho điều hòa, để hợp đức mà sinh dục, thế mới thành ra có nhạc vậy.

Căn nguyên của Lễ-Nhạc cao xa như thế nên mới có giá trị tôn quý; do đó các Thánh-Hiền ngày trước đều lấy Lễ-Nhạc làm căn bản để dạy đời tại thế, loài người nhờ vậy mà ăn ở, cư xử hợp hòa theo nhơn Đạo.

Lễ-Nhạc quan hệ đến việc giáo hóa và chánh trị. Hôm nay Hội-Thánh Đại Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ Tòa-Thánh Kiến-Hòa rất sùng thượng Lễ-Nhạc, cốt tạo thành bầu không khí Lễ Nghĩa, khiến cho con cái Đức Chí-Tôn có Đạo hạnh để làm điều lành, điều phải, vẫn tự nhiên hấp thụ Đạo Trời.

Vậy ai là người Đạo Cao-Đài Bến-tre nên cho con về ở Lễ-Nhạc-Đường học tập về tôn chỉ Lễ-Nhạc để sau này kế tiếp các bậc đàn anh.

Mong thay ! Quý thay !

Chánh Phối-Sư

**THƯỢNG-NHỨT-THANH**

## LÒ'II TU'A

Hiền xưa có nói : “ Tiên học lẽ hậu học văn ”. Nhị về bề mặt của câu phuơng ngôn trên ta thấy rằng mỗi câu nói rất tầm thường, vì quan niệm : “ Có con cho đến trường trước học lẽ phép, sau học chữ nghĩa ” vậy thôi.

Nhưng nhìn về bề sâu giáo-lý của tôn-giáo là một điều hệ trọng. Vì trong Thánh-giáo có câu: « Đạo thành là nhờ lẽ » (1) Nhìn vào chữ Đạo thành là nhờ lẽ quả thật rất quan-hệ cho cả một nền tôn-giáo.

Sở dĩ Tôn-giáo lập ra mục đích ở chờ thành, mà không lẽ thì không thành nên lẽ là một điều cần bàn giải sâu xa trong vấn đề tôn-giáo.

Bàn đến lẽ phải nghĩ đến nhạc. Lẽ và nhạc như bóng với hình. Hiểu ý của lẽ mà chưa hiểu lý của nhạc chỉ sợ e lâu ngày nhơn tâm biến đổi thì nền lẽ-nhạc sẽ bị xô nhào mất hết chân-lý làm cho vạn vật rối loạn đảo liên.

Vì vậy mà có quyển LÊ-NHẠC TÌNH-HOA ra đời. Quyển sách nhỏ này dĩ nhiên còn nhiều khía cạnh chưa bàn. Nhưng đó là một dịp để quý hiền sân lòng bồ tát chung lo trong nền Đạo sau này.

Được vậy là một điều rất may mắn cho Hội-Thánh Mong chữ qui hiền lưu tâm để thấu đạt nền LÊ-NHẠC của Đạo Trời.

Nay tựa

# **PHẦN MỘT**

## **LÊ LÝ VÀ LỄ Ý**

**Lê - Nhạc bất khả tu khử thân  
(Lê-Nhạc không thể lia khỏi thân một lúc)**  
**ĐỨC KHỒNG-TỬ**

## PHẦN LÝ

Lê giả Thiên-Lý chi tiết văn  
(Lê là vẽ đẹp Thiên nhiên của Trời)  
ĐỨC KHÔNG-TỬ

### a.- LỄ Ở TRONG TRỜI

Cứu theo Dịch-lý: Từ khi Vô-Cực sanh Thái-Cực, giữa không trung có vàng Đại-quang đó là Đại Thiên-tánh, thường gọi là Thiên-lý, trong vàng Đại Linh Quang ấy, nó có hằng tánh Ngũ-thường, kiện vận biến hóa Âm Dương, Tứ-Tượng Ngũ-hành, tánh nhơn nghĩa lễ tri, là hằng tánh của Trời, yêu yêu minh minh, huân huân, chưng chưng mà lập thành càn khôn thế giới.

Chúng ta thử ngưỡng xem Thiên-Tượng, vận hành trong vòng Thái dương hệ, ngoài Định, Hành Hộ, Vệ-tinh v.v. . . còn có những hằng hà sa số chư tinh

Nhưng trước sau vận hành trong vòng trật-tự điều hòa, mường tượng như Tao-hoa sắp nghi hành lễ.

Các vì Tinh-tú huân mông trong Vũ-trụ, tất nhiên phải có một phần linh đế khởi phái và châm nhau, mà phần linh ấy tạo thành trật tự điều hòa cho bầu hoàn vũ

Vậy có kinh luật Thiên điều vũ-trụ mới tồn tại  
Đó là lễ ở trong Trời.

## LỄ Ở TRONG ĐẤT

Đến khi có Ngũ-hành thì Càn-khôn hữu tượng. Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ là trùu tượng hiệu nǎng của lý Ngũ thường.

Thứ xem mặt địa cầu: đất sanh vàng, vàng sanh nước nước sanh cây, cây sanh lửa, lửa sanh đất. Ngũ-hành vận hóa đời đời trong vòng trật tự hữu sanh. Trái lẽ ấy thì Càn-khôn phải tuyệt diệt. Cho đến thảo mộc thú cầm cũng có hiện tượng lê ở trong. Cây kiều cao mà ngữa, cây tử thấp mà cùi, cũng là lê của thảo mộc. Đề con qui bú mẹ, cũng là lê trong loài thú. Muôn loài vạn vật trong vũ-trụ đều có lê ăn nơi trong cả.

Đó là lê ở trong đất.

## LỄ Ở TRONG NGƯỜI

Khi hằng tánh của Đại-Linh-Quang đã lập nên càn-khôn vũ-trụ, đủ lý ngũ-hành hóa dục vạn vật thì Đại Linh-Quang phân tánh xuống trần để lập thành vạn loại, mà con người khôn hơn muôn loại, tất nhiên đã hấp thu đủ lý Ngũ thường. Trời có gì, người có ấy. Cái hằng tánh đó nó ăn vào trong con người, mà gièng mỗi trong con người nó trú nơi tâm. Nên tâm có hằng tánh mới thể hiện đủ lý ngũ-thường.

Đó là lê ở trong người

## b.- Thời kỳ trừu tượng

Từ khi con người sanh ra trong vũ-trụ trước  
còn ở hang ngoài khoán dã, sống theo bản-thể  
Thiên-tánh thuần-nhiên xứ kỷ tiếc vật trong  
vòng thiên-nhiên lê-tánh, khi vẫn khi trưởng  
thành, tâm linh dời đồi, lần hồi con người phai  
lần thiền-tánh. Hiểu-lẽ ấy Đấng Cha Trời mới ban  
cho Thành-nhơn xuất-thể bày ra lê-tượng hữu-hình  
để dẫn nhơn-sanh trở lại con đường thiên  
tánh thuần-nhiên.

Thánh-nhơn thừa thiền-mạng giáng trần-dã  
am hiều mọi sự biến-diệc tâm-tinh của muôn-loài  
mà nhất là nhơn-loại mới ra lê-tượng hữu-hình.  
Đến đời nhà Chân-vua Thành-Vương, Ông Chân-  
Công chỉ mới hoàn-thành được lê-tượng mà thôi.

## c. Phân định hướng

Mãi cho đến thời Đức-Khổng-Phu-Tử ra đời,  
con người hằng-tánh suy-di, cang-thường bại  
hoại, Ngài mới quyết-tâm định-hướng đem-tâm  
linh của con người trở về lê-tánh thiền-nhiên để  
xây-dựng hạnh-phúc cho loài-người.

Trong thời-kỳ Xuân-thu sanh sát-hỗn-loạn  
luân-thường, dàm-phong tệ-tục làm cho con người  
gần-tánh-thú-cầm, nên Đức-Khổng-Tử mới chỉnh  
mối-cang-thường. Do đó có câu “Nam-nữ-thọ  
thọ-bất-thân-lê-gia” là định-hướng cho con

người muốn sống trong xã-hội an vui phải noi theo lý tánh và phải lấy lẽ làm đầu. Vậy có câu : « Tiên học lẽ » là học cái định hướng hằng tánh của con người cho hiệp cùng với nguyên thủy.

Đó là thời kỳ dụng lẽ để định hướng con người của Thánh-nhơn.

### Phần - ý

#### ai - DỤNG Ý CỦA THƯỢNG-ĐỀ

Thượng-Đề cho các nguyên nhân xuống trần, ý Ngài muốn sai các Đấng giáng thế độ đời, đem tư tưởng con người trở về lành là bồn nguyên chơn tánh.

Nay Thánh-nhơn dụng lẽ để dạy đời là cùng một ý dùng luật ngũ hằng để trói buộc tâm viễn ý mã của con người đem về chơn tánh.

Nội khở của Thượng-Đề phản thân xuống trần, lập thành khuôn vàng thước ngọc khô nê, như cái khở của Thánh-nhơn chăn bầy chiên dại cho đến máu đồ thịt rơi. Hai điều dụng ý sâu sắc ấy khiến cho nhơn tâm cũng phải có hồi xốn xang khó nghĩ.

Theo lẽ, hay là theo đường tư dục ? . . .

Đức Khổng-Tử viết Kinh thi ba trăm thiên mà chỉ có một lời đề cõi mõ hết tinh thần ý nghĩa của Thi kinh là « Tư vò tà » có nghĩa đeo n tư tưởng

con người trở về với lẽ, tức là đường tốt thi không bao giờ sa đến nỗi tà. Nhờ lẽ đề tránh thói dâm cho nên kinh Thi cũng dùng ý như kinh Lê

Tóm lại cái dụng ý của Thượng-Đế lập Đạo đem tâm linh của con người trở về hằng tánh. Đó là lý ngũ-thường mà lý ngũ thường đã có ăn lê nói trong vậy.

### b. Dụng ý của nhơn loại

Từ khi Đức Khổng-Tử ra đời dùng ý chí cao cả để lập thành lẽ nghi phong hóa trong nền Nho giáo cho nhơn-loại hưởng nhờ. Con người trước kia đã sa vào hố sâu nay dương theo dụng ý của Thánh-nhơn mà tự tìm phương cứu chữa lấy mình. Nhờ dụng được dư ý đó, nhơn-loại chấn hưng lẽ-nghi, phong-hóa, nên Đức Khổng-Tử mới được hinh hương sùng bái. Dụng ý của Ngài đã đạt thành kết quả và trong đời Xuân-thu chiến quốc Ngài đã đánh lên một tiếng chuông để cảnh tỉnh cho nhơn-loài.

Từ đó về sau nhơn-loại mới thuận tùng theo lẽ, rồi nào bày ra tang lẽ để cảm hóa nhơn-tâm động lòng con thảo trong ngày tết lê mà đó cũng là dịp kết tình thân yêu cho thân tộc ruột rà, thân bằng cố hữu. Nào bày lẽ trong tông miếu để gìn giữ tôn thăng của minh định việc trật-tự quan

liêu trong đường giao tế. Nào bày lê vua tội thứ bậc làm nên vẻ đẹp trong chốn triều đình. Nào bày giữ lê trong tình nghĩa cha con ngày thêm đậm đà tình cốt nhục. Nào bày lê vợ chồng cho chánh mỗi cang-thường, tình ý tương thân càng thêm mật thiết làm cơ sanh hóa muôn đời. Nào bày ra lê nghĩa giữa tình bạn ban cho rõ thấu chữ hòa, chữ kinh trên mặt xã giao.

Trong gia-đình nề nếp lê nghi tăng thêm pharmor giá của con người. Ôi! Lớn thay chữ lê, mường tượng như con người giăng sợi dây lê thiêng liêng để làm cẩm bầy cẩm chỉ tà tâm của nhơn loại. Kết-quả trong thời kỳ ấy, nước Lô có tiếng là nước lê nghi.

Giá-trị của của lê đường ấy, nên trong Lê sát có chép rằng: 'Lê vân lê vân qui tuyệt ác ư, vị manh như khởi kinh ư vi diệu. Sứ dân nhật tý thiện viễn tội hi bất tự tri dả.' Nghĩa là: Ôi! Lê! Cái qui của nó là ở chỗ tuyệt điều ác ngay khi chưa nảy mầm ra, là vun tưới lòng thành kinh cần ở sự tinh-tế, khiến dân ngày ngày đi theo chiều tốt lành, lánh xa tội lỗi mà không hay biết vậy.

Thế nhưng, phương thức hữu hiệu trên bị nhơn-loại lợi dụng thâm ý đã lâu rồi, nên lần lần phai mờ chân - lý của lê, làm cho nhơn - loại mất đức-tin và đến ngày

nay lê chỉ còn là cái vỗ bè ngoài mà thôi. Nên chí  
Đức-Không-Tử có nói trước rằng lê để trị mà lê  
cũng là đầu mối loạn

Trị là khi con người còn nhận nó có hữu ích  
cho loài người. Còn loạn là do nơi loài người làm  
mất cái chơn-lý của lê, khiến lê không còn hữu  
hiệu cho tâm linh của con người nữa.

Ngày nay văn minh vật-chất đầy đầy, con  
người chỉ lợi dụng cái vỗ của lê bên ngoài mà  
bỏ cái ý, cái lý của lê bên trong nên vi vậy con  
người không tránh khỏi con dao hai lưỡi của  
lê nó trở lại hại mình.

### c. - Dụng ý của ĐẠI-ĐẠO TÂM-KỲ PHỒ-DỘ

Nay đến buổi Hạ-nguồn mặt pháp, lê lại  
càng mang thêm một sắc thái hoen ố bên trong.

Nên Đức Chí-Lòn dùng huyền diệu cơ bút  
giáng điền quang lập thành nền Đại-Đạo Ngài dạy  
trong Thánh-giáo răn g: «Đạo thành là nhờ lê» rồi  
Ngài dạy dâng hiến lê cho Ngài buộc phải đi chử  
Tâm (心) thuận mà dâng lê. Ngài lại dạy tiếp  
răng: “ Hòa-thuận là lê hiến cho Thầy rất trân  
trọng ”

Có lê do tâm thành mới trọng lê hay không?  
Nếu hiến lê mà tâm không thành, ý không thuận  
thì đàm nội không nghiêm, tức Thầy không chứng

Mà nói khὸ Thầy không chứng ắt có tà quái chứng  
cho, rồi lần lần nó dắt con cái của Đức Chi-Tôn  
vào vòng tà quái, nên làm sao mà Đạo thành  
cho được, mà thành không được chắc phải đọa vây.

Vậy cơ quan chấn chỉnh thiết yếu trong nền  
Đạo then chốt ở chỗ lẽ nghi phong hóa, quan hệ  
từ tâm tư quán nhứt, chí thành, chánh tâm, thành  
ý, nên Đức Khὸng-Tử chỉ chỗ bác điều mục là cách  
vật, tri tri, thành ý, chánh tâm rồi mới tu thân,  
tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Đó là kết quả của  
lẽ tượng vây.

Nên trong nền Đại-Đạo chúng ta cần phải quan  
tâm tham khảo vấn đề lẽ cho chính xác ý nghĩa của lẽ

Dung ý của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phồ-Độ, là dung  
tâm chí thành mà dâng lẽ Chi-Tôn. Nhờ có tâm  
chí thành ấy, mới phối hiệp cùng Thần minh  
phát ra những ánh huệ quang rải ấm lành cho  
toàn nhơn loại. Như vậy mới là hữu ích, bằng  
trái lại thì cũng như không lẽ.

## PHẦN THỰC HÀNH

### a. — Lẽ trong giao tế :

Ngày nay cũng như ngày xưa, con người thường  
gặp cảnh điêu linh sa đọa rồi cũng tìm phương tự  
cứu chữa lấy mình.

Ngày xưa Thầy Mạnh-Tử nghe lời mẹ dạy mà tự biết lỗi mình cũng vì việc chuyết kinh y hoán đó thôi, xem vậy thầm biết rằng cái lê của Thánh Nhơn rất là phong phú.

Trong sự giao-tế ngày nay, không ai chối rằng con người hiện tại hầu như đã mất hết lẽ nghi phong hóa. Từ thành thị đến thôn quê, từ chỗ Không môn đến chỗ Quan, Hòn, Tang, Tế, trong đầu đường, ngoài xó chợ nhan nhản phơi bày sự thiệt của mình. Mà sự thiệt ấy, vì nền lẽ giáo của nhơn loại buộc phải che dấu từ xưa.

Nếu hẵng tánh nhơn loại vốn còn thì sự thiệt hại ấy không có chi ngại. Hiềm vì hẵng tánh kia đã mất từ hồi Châu-Công nên Ngài mới bày ra Lẽ-giáo. Huống chi nay hạ nguồn hầu mẫn, văn minh vật chất đầy đầy hẵng tâm linh đã mất, dục vọng lây lùng nên phải kiếp chấn hưng lẽ ý và lẽ tương, mau chế giấm tâm hồn, hầu mong tránh khỏi cang thường điên đảo, nền giao tế khỏi phai lung lay.

Nhưng sự tin ấy hình như đã mất. Nếu ta không sớm liệu rồi đây lần lần con người bị đưa đến chỗ mất hết phẩm giá của con người, thượng hạ tam linh vạn loạn, luân lý ngữa nghiêng như thuyền kia sắp đắm chìm trên bể cả.

Ôi! là thầm . . .

Hỏi vậy chờ có phương-thể chi đem lòng người  
trở lại thuần-phong mỹ-tục trong thời hiện tại?

Chắc ai cũng trả lời rằng: Thầy có dạy: “Dạy  
trẻ con toan trước dạy mình”. Vậy trước mình  
dạy dỗ trong nền Đạo của mình nên lẽ để làm  
gương cho con người thấy sự lợi ích của lẽ mà  
nói theo.

Vậy Đại-Đạo Tam-Kỳ Phồ-Độ chú trọng lẽ  
nghi phong hóa trong việc giao-tế hằng ngày.

b. **Phần thể:**

Muốn thi hành được phương-pháp ấy, lẽ phải  
chia ra làm hai phần: phần thể và phần dụng.

Phần thể là nên lựa chọn những phần ưu tú  
trong nền Đạo, giāng dạy dắt dùu học hỏi cho  
thông suốt ý và lý của lẽ, chỉnh đốn Đạo phục của  
lẽ gọn gàng đừng xa hoa, mà có vẽ tao nhã thanh  
tân để phù hợp phong tục lẽ nghi của dân-tộc, thể  
hiện nét uy nghi của phong-tư nhà lẽ. Mà cần  
nhứt chú trọng vào văn-hóa Đạo-đức để hấp thụ  
phần dụng sau này.

Nếu phần thể mà lựa chọn không tinh, đào  
luyện chưa thông suốt tinh-thần của lẽ thì chờ  
nên đem ra áp dụng. Vì ứng-dụng như vậy có  
nghĩa là: lẽ mà không lẽ trở thành bất lẽ  
làm tổn hại nhiều phương-diện khác nữa.

## 6- Phần Dụng

Quan hệ nhứt là phần dụng của lễ.

Dụng lễ gồm có 3 phần: Dụng lý, dụng ý và dụng tâm.

a) Dụng lý: Muốn dụng là phải dạy các em thông suốt lý lẽ, biết mình là cây cờ của Đạo, là gương của đời, là mầm non của thế hệ, là mang cả một lề nghiệp cao cả của một nền tôn- giáo để có đủ lý độ đời, cố đem hết tinh- thần của mình phụng- sự cho nền Đạo, có sứ mạng xây dựng lại cuộc đời hạnh- phúc cho loài người, có chí hy- sinh xả thân vì nhơn sanh hành đạo như gương Đức- Giáo- Tông **NGUYỄN- NGỌC- TƯƠNG** là Anh Cả chúng ta.

Đem tinh- thần cao- thượng ấy mà phụng- sự cho nền tôn- giáo mình đã phụng thờ từc nhiên phải dụng lễ để hành. Ôi! hệ trọng cho lễ đường ấy nên Hội- Thánh mới lập ra Lễ- Nhạc- Đường để thực hành hoàn bị cho nền **lễ nhạc**.

b) Dụng ý: Tâm con người là thể nghĩa là thường, mà ý con người là dụng nghĩa là nó có bất thường, vậy nên phải tồn tâm bảo ý. Giữ ý gìn lòng như một, không thời gian khoảnh khắc đổi thay. Đó là quán nhứt trước sau suốt thông như một.

Nên Thầy dụng ý cho chúng ta phải gìn lòng trước sau như một, không vì sắc động tâm, không vì thời đồi tánh. Gìn giữ cho được tam bửu, không cho đồ vỡ mà dâng hiến cho Thầy. Đó là Đạo pháp vô-vi trùu tượng hữu hình, dạy chúng sanh dụng ý gìn tam bửu ngũ hành, lập công bồi quả đoạt được ngũ cực tận thông mà trở lại cùng Thầy.

Lý mầu nhiệm ấy, ý siêu nhiên ấy, Tam-giáo nhỉ kỳ từ xưa vốn ần tàn không thể hiện.

Ngày nay Thầy bày bửu pháp trước mắt chúng sanh, lập Thiên bàn thờ phượng mượn lê tưởng hữu hình mà dạy Đạo vô - vi.

Vậy từ đây nhơn loại không tu, thì chẳng còn hờn trách.

Đó là phần dụng ý của Đạo.

Còn phần dụng ý của đời trong cơ phò-độ, thi có Ban Hành-Thiện, thực hiện các lê Quan, Hôn, Tang, Tế mà nhứt là Tang, dụng ý uyên-thâm trong ngày tàn tạ của con người, là nêu lai sự lành, để cho đoàn hậu tấn noi gương và thăm hiểu sự không lành, phải quyết tâm chừa bỏ.

Nên lê cúng vong phần đời, từ xưa dùng ý đi chũ Đinh (丁) vì chũ đinh là đứa, mà cũng có nghĩa là Hỏa. Giữ gìn tâm hỏa không nên due tốc, tuần tự nhi tiễn, trong vòng lê nghĩa của mỗi con người mà đối lê với người

Lẽ ấy nằm vẩn vẹn trong bỗn-phận làm người của mỗi đứa mà thôi. Dụng ý của chữ Đinh, trọn về phần nhơn đạo (nên mời dụng chữ Đinh).

Trong phần đời, bỗn-phận làm người có lẽ nghi hiếu kinh, mà mỗi người, mỗi đứa đều được như nhau, thì cỏi trần tội lỗi này sẽ trở lại cảnh Thiên-Đường hạnh-phúc.

Không ai ở thế gian này không muốn cho con mình thảo, cháu mình hiền, mà muốn cho con thảo cháu hiền thì phải dạy dỗ trước trong vòng lẽ nghĩa, rồi sau nó mới trở nên hiền đức.

Đó là tiên học lẽ.

Tác dụng trong xã-hội giao tế ngày nay trong khuôn lẽ chưa phải là thời kỳ tuyệt vọng. Nhưng ít ai giải bày sâu sắc thấy tội lỗi của thế gian cho là mạnh ai làm nấy chịu.

Vậy thì sự thương yêu tôn-chỉ hẵn chưa tròn. Bỗn-phận kẻ giác dân người mê, là cái công le của tôn giáo từ xưa, không ai có quyền chối bỏ, mà lai còn phải thiết tha với bỗn-phận của mình.

Xét ra lẽ cũng như cái vòng không mồi, từ việc của người đem lầm đến việc của Trời, rồi từ Trời trở lại người, luôn luôn có một dây thiêng-liêng giao cảm nhau làm một, mà một lý đó, là lý của ngũ hằng vậy.

Kết luận: Lễ là phần hệ trọng trong lý thiêng-nhiên, trong lý ngũ-hành, trong xã-hội loài người-loài vật, mà nhất là trong nền tôn-giáo.

Trong nền tôn-giáo mà thiếu lễ, thì đường ngoại-giao sẽ gặp khó khăn, trong nội bộ mà thiếu lễ, trật tự phải rối loạn, cúng kinh mà thiếu lễ thi thiêng-liêng không chứng, giao tiếp mà thiếu lễ, thì bạn bè không vui, tang lễ mà thiếu lễ, thi lòng hiếu thảo không tròn, nam nữ mà thiếu lễ, thi đưa tới chồ loạn luân, người hành lễ mà thiếu lễ thi đâu còn chánh danh được, mà danh bất chánh thì sự bất thành.

Quả thật lễ là một điều hệ trọng cho kiếp sanh tồn. Con người mà lìa nó thì kiếp nhân-sinh không còn ý nghĩa, phẩm giá con người sẽ mất hết tư cách làm người.

Vì vậy mà nền Đạo chúng ta nên bàn cho thấu lý lễ, dạy cho thông suốt ý lễ để làm phương châm cho đoàn hậu tần và bảo toàn danh Đạo đến bảy ức năm.



## PHẦN HAI

NHẠC - Ý và NHẠC - LÝ



Nhạc dã Thiên - Địa đồng hòa  
( Nhạc là hòa-đồng với Trời Đất )

## Tìm hiểu nhạc lý xuất nguyên

Nhạc là tiếng động của hai bản thể Âm-Dương có từ hối vô cực sanh Thái - cực, (tức Lưỡng-Nghi).

Một tiếng nổ vang trong bầu không trung vô cực phát ra hai bản thể Âm-Dương tức Thái cực. Thái-cực phân Lưỡng-nghi, Lưỡng nghi sanh Tứ-tượng, Tứ tượng biến Bát-quái vận ngũ hành tạo càn-khôn thế giải, luôn luôn đều có tiếng dư âm của nhạc.

Hai bản thể động tĩnh ấy thúc đẩy Âm-dương biến hóa làm vang động trong bầu không khí hư vô phát ra muôn tiếng diệu huyền. Đó là nhạc Nhưỡng nhạc đó là nhạc của Trời.

Khi đã trừu tượng thiệt thể, từ có ngũ hành dựng nên vũ-trụ thì một tiếng động của gió thổi vào cành cây trăm lá, lá phát ra tiếng du dương. Một trận thanh phong lướt trên làn sóng bạc giữa mặt trùng dương hòa ra muôn điệu. Đó cũng là nhạc, nhưng nhạc đó là nhạc của Đất.

Trên đảnh non thẳn, tiếng phùng-hoàng du dương trỗi giọng, dưới bình-nguyên lanh lót, tiếng tiêu tao của đoàn mục-tử. Đó cũng là nhạc nhưng nhạc đó là nhạc của vật và của lòng người.

Tất cả đều là nhạc thiên-nhiên nguyên-thủy.  
Nhạc ấy sống trong tự nhiên của thanh khí, của vạn  
vật và trong tâm hồn trong sạch của con người.  
Đó là thời kỳ nhạc nguyên thủy.

## Thời Kỳ Nhạc Tượng

Đến khi loài người biết phát minh tạo nhà cửa,  
tạo địa vị, biết phân tách trật-tự trong xã-hội. Như  
hồi Tam-Hoàng, Ngũ-Đế, vua Huỳnh-Đế lòng nghe  
tiếng Phụng-hoàng rồi dạy Linh-Luân làm ống  
tiêu thiều, bắt chước tiếng âm dương mà bày ra  
luật lứ

Đến đời Nghiêng Thuấn lấy cây ngô đồng mà  
tạo ra cầm sắc, điều hòa được tiếng âm dương, săn  
nhờ sự thông minh của Sư-Khoán chỉnh được tiếng  
ngũ âm mà thiên hạ đại tri.

Trong thời ấy nhạc lại bị con người khép vào  
vòng thị dục.

Sau Ngài Văn-Vương mượn tiếng nhạc dục  
lòng sanh chúng, thêm một giây là giây văn. Võ-  
Vương mượn tiếng nhạc dục lòng tướng-sĩ, thêm  
thêm một giây là giây võ.

Nhạc này đã chứng minh bị ghép vào thị dục  
của quần thể, nghĩa là không thể thông thắn  
được chỉ lẩn quẩn trong vòng nhơn dục thế tinh

Vào thời nhà Châu vua Thành- Vương còn thơ ấy, ông Châu- Công nhiếp chánh, bày ra lê- nhạc nơi chốn minh đường để thu phục nhơn tâm trong khắp cả chư hầu. Thời- kỳ này nhạc bị lợi dụng vào vòng chánh- trị, nên chỉ thành tượng mà thôi.

### Nhạc lý thạnh suy

Cho đến lúc Đức- Khồng- Tử ra đời, chỉnh đốn Lê- nhạc chánh tiếng ngũ âm mong đem lại cho loài người một tâm hồn trong sạch, thuận thiên- nhiên, hiệp cùng thiên lý.

Nên mới có câu « Thành nhân tác nhạc rỉ ứng thiên, chẽ lê rỉ phổi địa » là: Thành nhân làm ra nhạc để đối ứng với Trời, chẽ ra lê để hòa hợp với đất. Và câu: 'Sinh dàn chi đạo, nhạc vi đại hỉ'. có nghĩa: phương pháp làm sah Đạo đức trong dàn chúng thì nhạc là công- hiếu lớn lao nhất.

Nhưng Đức Khồng- Tử bị con người phản ản do Tề- Vương dâng nữ nhạc làm cho luân lý đảo điên, cang thường bại hoại, quốc phá gia vong.

Than ôi ! Cũng như lê, nhạc là con dao hai lưỡi. Thạnh suy hay thành bại là do nơi dụng ý của mỗi con người. Bởi từ tạo thiên lập địa đến giờ chỉ có một người duy nhứt quan tâm đến nhạc mà thôi. Đó là Đức Khồng- Tử. Ngài mong muốn dụng nhạc để đem lòng con người về với thiên

nhiên hòa hiệp cùng Trời, chánh mối cang thường thuận tùng thiên-lý, điều hòa vũ-trụ vạn-vật, cố đem đến cho thiên hạ hưởng cảnh thanh-bình. Ngài dạy bác điều mục lấy chánh tâm, thành ý làm căn bản. Tâm có chánh thì tiếng nhạc mới chánh tâm là thì tiếng nhạc theo Tà. Ý có thành thì mới thông cảm cùng Thần minh được, nên Ngài nói: “ Thành tin sanh thần, đản khoa sanh hoắc”. Đó là một tư tưởng cao siêu của Khổng-Tử định việc thanh suy vậy.

## Nhạc Lý và Nhạc Ý

Từ khi Khổng môn truyền nhạc chư đệ tử của Ngài phát huy tinh-thần nhạc. Đến sau nhạc lý và ý được thể hiện trên tinh thần Châu-bá-Nha và Chung-Tử-Kỳ. Châu-bá-Nha khai đòn ý chí tại cao sơn, Tử-Kỳ rằng: “ Nguy nguy hờ chí tại cao sơn ” Bá-Nha lại gởi tâm hồn vào vòng lưu thủy Tử-Kỳ rằng: “ Dương dương hờ chí tại lưu thủy ”,

Nhạc là thể hiện cho tinh thần, nó ảnh hưởng theo ý chí của con người mà phát ra,

Lý của nhạc là hòa. Hòa từ không trung vũ-trụ để tạo thành thanh hòa chỉ khi hóa dục quẩn sanh. Vạn vật hấp thụ thanh khí cũng tạo một nguồn hòa, mà nhứt là xã hội của loài người thển niềm hòa khi sẽ làm cho vũ-trụ điều tàn, sanh linh đồ thán. Nên loài người sở dĩ có hòa khí là do nơi tâm người có hòa ý mà ra.

Đức Khổng-Tử dạy rằng: « Nhạc kỳ khả chí  
dã, Thủy tác hấp như dã Tùng chi, thuần như  
dã Khích như dã ». Dịch như dã Vĩ thành», có  
nghĩa là: Nhạc có thể khá biết vậy, Ban đầu khởi  
có ý hiệp vậy. Tẩu lèn hòa như vậy. Gìn ý liên  
tục như vậy. Nhạc thành.

Ý và lý của nhạc là hòa đồng. Trời đất và  
van vật hòa đồng cùng một Đo ý lý cao trọng đó  
của nhạc, mà Thánh nhân nói rằng: « Nhạc giả vị  
đồng » (Nhạc làm nên đồng nhất).

Sự việc của Bá-Nha Tử-Kỳ cho biết rằng  
nhạc thành là do ý và lý

### NHẠC LÝ THỜI XUÂN-THU

Thời này lý và ý nhạc tương tranh. Nhạc  
Thiều, nhạc Trịnh chia hai thái cực.

Thiều chuyên về thuần lý và thuần ý nên  
nhạc ấy mới đem đến cho xã-hội thanh bình và nhạc  
làm-cho tâm hồn nhơn loại điểu hòa, chánh tiếng  
ngũ âm xứng đáng cho nền giáo dục Đạo-Đức,  
chỉnh mỗi nhơn luân, thuận lý ngũ thường. Đức  
Khổng-Tử khen rằng: Thiều tận thiện tận mỹ  
(Nhạc Thiều hết sức hay, hết sức đẹp).

Còn nhạc nước Trịnh lại đem đến cho xã-  
hội một ý nghĩ đầm loàn. Nên có câu:

Không như người nước Trịnh đâu,  
Hẹn nhau đến giữa đầm dâu tư tình.  
Ành hưởng nhạc Trịnh thời ấy làm cho

cang thường điên đảo, phong hóa suy đồi, nhơn  
tâm bại hoại.

Đây là một trong hai Thái-Cực, chúng ta nên  
lấy đó mà so sánh cho sự nghiệp Lê-Nhạc của mình

Đức Khồng-Tử phân rằng: «Tiên tần ư lê-nhạc,  
dã nhơn dã, hậu tần ư lê-nhạc, quân-tử giã, như  
dung chi, tắc ngô tùng tiên tần ». Thầy Trình-Tử  
giải thích rằng: “ Cái Lê-Nhạc của hàng tiền bối  
thì văn chất hòa-đồng, mà thời bấy giờ người ta  
gọi là chất phát, nên gán cho tiếng quê mùa. Còn  
Lê-nhac của đoàn hậu tần thời ấy thì văn nó hóa  
hơn chất mà được người xưng tụng là tốt đẹp”.  
Thời Châu-mạt văn thắng chất nên con người lúc  
đó bị lòng dục vọng ám ảnh tâm hồn không còn  
phân biệt được điều chơn lẽ thiệt.

Nên Đức Khồng-Tử nói rằng: “ Nếu ai có hỏi  
ta nên dung nhạc nào ? thì ta sẽ trả lời rằng ta theo  
nhạc tiền bối”.

Thời kỳ Đức Khồng-Tử cũng có hai thể nhạc:  
nhơn dục và thiên-lý, nên Ngài nói “ Nhơn  
dục tịnh tận thiên-lý lưu hành”.

Đò là nhạc-lý của thời xuân-thu sanh sát.

## NHẠC - LÝ HIỆN ĐẠI

Thời văn-minh, năm Châu chung chợ, Á, Âu  
qui hiệp một nhà, làm cho sai biệt lẽ nghi phong  
hóa. Nền văn minh Âu-Mỹ đã lôi kéo tinh-thần

Á-Châu vào đường vật chất, đem nhạc điệu cổ kim hòa một làm phai mờ nền nhạc lý của ngày xưa.

Riêng về nước Việt-Nam gần một thế-kỷ nay, nền cổ nhạc cũng chia hai phần: một phần noi theo cổ-nhạc thuần túy cổ-phong, một phần noi theo cổ-nhạc đương kim. Từ đó phong-tục đổi thay, con người ham mê văn-minh vật-chất say sưa trong tửu quán trà lầu, thả tâm hồn theo những điệu nhạc gợi tình, kích động, nên cuối cùng nền luân lý bị ngửa nghiêng, đổi phong bại tục. Xã-hội nhan nhản ngày nay tha hồ trong vòng truy ác đam mê.

Nên Đức Chí-Tôn sợ con người mất lần thiền tánh mà trở lại phàm-tâm nên Ngài đã dành trong Đại-Đạo Tam-Kỳ Phồ-Độ cho Đức Khồng-Tử một ngôi trong Tam-Giáo để nêu gương tinh-thần chấn hưng lênh nhạc, chỉnh đốn ngũ thường đem người vào vòng đạo đức nghĩa nhân, dẫn dắt nhơn sanh lành dòng sông mê, bè khồ.

Thời thế hôm nay, ai là người có chút lòng đạo-đức, có chút ưu thế mẫn thời cũng ước mong sao làm được tôn-chỉ lênh nhạc của Đức Khồng-Tử từ ngàn xưa lưu lại. Và muốn làm được như thế thi chúng ta chỉ có nương theo tinh-thần lênh-nhạc của nền Đại-Đạo mà thôi.

## Nhạc lý trong nền Đại Đạo

Nay Đức Chí - Tôn khai Đại - Đạo Tam - Kỳ Phổ, Độ bởi thấu rõ cuộc đời Hạ - ngươn đưa đến, làm cho cang thường luân - lý phải suy đổi, rồi loạn nên Đăng Cha lành mới dùng huyền - diệu cơ bút khai Đạo cứu đời chuyền Hạ - ngươn tận diệt qua đời Thượng - Ngươn Thánh - Đức.

Trong nền Đại - Đạo, ngoài giáo - lý mật - pháp chơn truyền, cơ phồ - độ lại dùng lễ - nhạc để giáo - dục quần sanh.

Nền nhạc ấy, Hội - Thánh đã lập nên Lê - Nhạc - Đường. Trong phần lễ - nhạc, Đức Chí - Tôn có dạy rằng; "Lê - nhạc theo Tân - luật" là ý Chí - Tôn muốn cho nền nhạc trở lại với thiên - nhiên thuần túy hồn đem con cái của Ngài hiệp về thiên bồn. Dĩ nhiên nền nhạc Đại - Đạo không còn bị khép vào vòng vọng niệm xấu xa, không còn làm bại hoại thuần - phong mỹ - tục và cũng không còn để cho kẻ háo sắc tà dâm lợi dụng danh nhạc trong nền Đại - Đạo. Có vậy nhạc mới đúng ý theo Tân - Luật.

Vậy thì chúng ta muốn suy tẩm lý nhạc phải có ý chí cương quyết, dứt bỏ mọi sự vọng niệm trong thời hiện tại, đem tâm hồn trong sạch hiến lễ cho Chí - Tôn, làm cho ý nhạc ta siêu phàm thoát tục.

Nhờ có ý nhạc thanh cao đó mà hóa giải thị dục của lòng người nên chúc-sắc, chúc-việc và toàn Đạo lưỡng phái đem được tâm chí cao thượng của mình gom khối tâm thành dâng lên Từ-Phu, để cảm động lòng từ-bi của Thượng-Đế hầu ban rải cho quần-linh nguồn ân huệ thiêng-liêng quý báu. Có tiếp được điền lành, tình thương-yêu mới hòa đồng trong vạn loại. Chính nhờ sự thương-yêu mới đem nhơn-loại đến chô hòa-bình, càn-khôn an tịnh, nền Đạo mới được miên trường vĩnh-cữu đến bảy ức năm.

Thế nên nền Nhạc rất quan trọng cho con người, cho xã-hội, cho cả một nền tôn-giáo hiện nay và mai hậu. Nếu chúng ta làm được như vậy mới đúng theo đường lối của nhạc-lý để lại gương sáng muôn đời cho hậu thế.

### Lời Bạt

Bảy ức năm sau Lê-Nhạc tròn,  
Đẹp lòng Từ-Phu, đẹp lòng con,  
Vàng phai, ngọc nát, trăng tròn khuyết,  
Lê-nhạc từ đây mãi mãi còn.

HẾT

# MỤC LỤC

|                       |                              |       |
|-----------------------|------------------------------|-------|
|                       |                              | Trang |
|                       | Bìa Lê-nhạc Tinh-hoa         | 01    |
|                       | Lời giới thiệu Bảo-pháp      | 02    |
|                       | Phạm văn-Hiệp                |       |
|                       | Lời giới thiệu Thượng C.P.S  | 04    |
|                       | Thượng Nhứt-Thanh            |       |
|                       | Lời tựa                      | 06    |
| I. Phần một :         | Lê-lý và Lê-ý                | 07    |
| Phần Lý :             | a) Lê ở trong Trời           | 08    |
|                       | b) Lê ở trong Đất            | 09    |
|                       | c) Lê ở trong Người          | 09    |
|                       | b) Thời kỳ trùu-tượng        | 10    |
|                       | c) Thời kỳ định hướng        | 10    |
| Phần Ý :              | a) Dụng ý của Thượng-Đế      | 11    |
|                       | b) Dụng ý của nhơn-loại      | 12    |
|                       | c) Dụng ý của nền ĐDTKPĐ     | 14    |
| <b>Phản thực hành</b> |                              |       |
|                       | a) Lê trong giao-tế          | 15    |
|                       | b) Phản thể                  | 17    |
|                       | c) Phản dụng                 | 17    |
| II. Phần hai :        | Nhạc-Lý và Nhạc-Ý            | 22    |
|                       | Tìm hiểu nhạc lý xuất nguyên | 23    |
|                       | Thời kỳ nhạc tượng           | 24    |
|                       | Nhạc Lý thành suy            | 25    |
|                       | Nhạc Lý Nhạc ý               | 26    |
|                       | Nhạc Lý Xuân-thu             | 27    |
|                       | Nhạc Lý hiện đại             | 28    |
|                       | Nhạc Lý trong nền Đại-Đạo    | 30    |
|                       | Lời Bạt                      | 31    |

# ĐẠI - ĐẠO - TAM - KỲ - PHỒ - ĐỘ

HỘI - THÁNH dưới quyền ủng hộ của  
Đức - Giáo - Tông NGUYỄN-NGỌC-TƯƠNG

---

Cùa-Chánh Kiến-Hòa



## NGƯỜI TU TRONG VĂN - ĐỀ SẮC DỤC



CHÁNH PHỐI - SƯ  
NGỌC - ĐÁNG - THANH

Biên soạn

SOẠN-GIẢ HIỂN BẢN QUYỀN

## LỜI GIỚI THIỆU

Kính cùng chư quí hiền,

Tôi hân hạnh được xem quyền: 'NGƯỜI TU TRONG VĂN ĐỀ SẮC DỤC' của soạn giả Chánh Phối - Sư NGỌC-ĐÁNG-THANH đã lâm công phu biên soạn nhiều trong kinh điền lập thành và tôi rất lấy làm vui mừng giới thiệu cùng chư quí hiền

Tôi nhận định rằng sách này chia ra làm hai phần.

1 - / Phần người tu luyện sắc đề đi đến Đắc-Đạo.

2 - / Phần người tu giới sắc đề đi đến Đắc-Đạo

Thiết tưởng người tu hành bao giờ cũng vấp phải ít nhều sự khảo thí của sắc dục nên chúng ta cần lưu tâm và thận trọng trên bước đường tu học của mình.

Là người tu theo Tùm-Kỳ Phồ-Độ, chúng ta nên đi đúng theo Tân-Luật, tôi tin chắc rằng cũng đoạt được địa vị Thần, Thánh, Tiên, Phật, vì vậy quyền sách này sẽ giúp ích không nhỏ cho chư quí hiền trong việc tu thân hành Đạo.

ĐẦU-SƯ

NGỌC-HƯƠNG-THANH

# Lời Tựa

---

Kính cùng quý Huynh, Tỷ

Chúng ta đều là những người đang tìm học chân lý Đạo Trời tu thân và hành Đạo. Bao nhiêu trách nhiệm nặng nề của người tu mà mình đã nguyện lành với Thiêng-Liêng. Hẳn nhiên, ai cũng có mong làm tròn phận sự mình dầu cho có muôn điều thử thách gian nan, song lưu ý nhất là vẫn đề sắc dục nếu bị khảo Chắc rằng nó sẽ làm cho ta luống phi công tu.

Nay trong buổi Hạ-Nguồn mật pháp này, Đức Chí Tôn khai Tam-Kỳ Phổ-Độ, ban Đại-ân xá kỳ ba cứu rỗi cho cả chúng sanh. Thường yêu chúng ta đến nỗi cho phép tự lập luật pháp lấy mà tu hành tinh tấn mau trở về ngõi xưaa vị cũ.

Muốn vào địa vị Thần, Tiên ấy, ta nên giữ gìn đúng theo Tân-Luật, Pháp-Chánh-Truyền: ấy là luật pháp cao siêu trong Tam-Kỳ Phổ-Độ để đưa chúng ta đến siêu phàm nhập Thánh.

Vì vậy mà tôi không ngần ngại tài sơ tri siễn soạn ra quyển sách tựa là: «NGƯỜI TU TRONG VĂN ĐỀ SẮC DỤC» để quý Huynh Tỷ tường lâm.

Chắc rằng quyển sách nhỏ này còn nhiều điều sơ sót, kính mong quý vị cao minh chỉ giáo.

Nay tựa  
Chánh-Phổ-Sư

NGỌC-ĐÁNG-THANH

# Người tu trong vẫn đề sắc dục

## DÂN NHẬP :

Từ xưa tới nay con đường tu hành hình như lúc nào cũng cam go vất vả đối với người tu. Ít ai mà không bị khảo đảo, thử thách đủ điều. Thiết tưởng rằng trong những gian nan đó, con đường sắc dục đả niu kéo lăm người tu sa chørn vào bে ái mà chậm bước trên đường Thiên Đạo của mình.

Duyên cớ ấy bởi tại nơi đâu...? Là những người tu, ta thử tìm hiểu nguyên nhân và quán tưởng tận cùng lý lẽ của sắc dục để rút tia kinh nghiệm làm một bài học cho thân tâm hồn xây đắp một nền tảng Đạo - Đức cho chính mình được vững vàng, thanh tịnh.

### I. Nguyên nhân của sắc dục

Muốn tri nguyên sự sắc dục, trước tiên ta nên suy nghiệm rằng con người do đâu mà sinh ra dục vọng rồi khi đến tuổi thành niên trở lên, biếit buông theo bóng sắc để thỏa lòng ham muốn? Có phải chẳng con người chịu sanh-sanh, hóa-hóa, trong bέ dục tình mà ra? do bởi hệ thống di-truyền được tiếp nối từ Tổ-Tiên, Ông Bà, Cha Mẹ, có ít nhiều sự ái dục mà gây tạo nên thân tử đại này.

Hẳn nhiên trong xác phàm này các vị tể tràn  
áy tan lẩn trong máu thịt, tủy xương, nhuộm lẩn  
trong tinh-thần của con người được gieo tạo nên  
hình.

Đành rằng sách có câu “Nhơn chí sơ, tánh  
bồn thiện” nhưng tâm lý học đã nghiên cứu và  
chứng minh rằng sở dĩ trẻ con từ lúc mới sanh  
ra chưa có cảm giác, xúc động hoặc ham muốn như  
người lớn, vì các cơ năng các hệ thần-kinh  
chưa được phát triển và sự phát triển phải theo  
luật định thiên nhiên của các thời gian và nhu cầu  
sự sống ngoại trừ các trường hợp bất bình thường.  
Bởi vậy khi con người lớn lên sự dục cũng  
là một cơ quan được trưởng thành theo ý thức  
của mỗi con người. Nếu như rủi bị thu hút thêm  
bụi hồng trần, đem mình vào danh, lợi, tình,  
vào ba cửa tham, sân, si, thì sự dục như có cơ  
đi hội phát triển mạnh mẽ thêm lên. Do đó  
lòng dục bèn trong kết hợp với sắc tướng  
bên ngoài mỗi khi “Kiến nhǎn tâm động”, thì  
sự quyến rũ của sắc đẹp đưa đến dễ dàng và nhất  
là người tu nếu không thấy sự lợi hại của ngoại  
cảnh và sự trưởng thành sinh lý trong cơ thể của  
minh cũng dễ bị sa vào đường ái dục.

Bởi các lẻ ấy, vẫn đề sắc dục, nguyên lý đầu tiên đồi với người tu chọn, chắc hẳn không lấy gì làm quan tâm vì cho rằng đó là lẻ tự nhiên mà con người mang xác phàm này ai ai cũng có nhiều ít di truyền dục vọng tần ẩn bên trong và thâm nghiêm từ bên ngoài, nên lo lẩn hối gột rửa.

## II. Sự quyến rủ của sắc dục

Chúng ta thừa biết rằng sắc dục là lòng ham muốn sắc đẹp. Nó như những đóa hoa hồng rực rõ dè lôi cuốn và cám dỗ con người có ý cầu chiếm hữu, hoặc lóe lên trong tư-tưởng những mầm móng không hay. Phân tích chữ sắc (色) trong nho: sắc có bộ đao ở trên(刀) Đao là khí giới để giết người. Vậy trong sắc có vật bén để chém đứt con người ra từng mảnh Bởi vậy có câu: «Hữu nhẫn sắc, hữu ác đức» Tuy nhiên sự ác được sự lòng lấp quyến rủ che đậy bề ngoài như dưới hoa hồng có ẩn gai nhọn, nhưng khi lòng ham muốn của con người dấy lên như quên đi những gì đau khổ, đưa tay bẻ láy cảnh hoa đẹp, vồ chụp những bóng sắc yêu thương ân-ái mà không sợ gai đao bén nhọn. Ôi! tươi tốt nhưng nguy-hiểm. Bởi vậy Lữ-Động-Tân có bài thơ diễn tả như vầy:

Nhị bát gai nhân thẽ tự tô,  
Yêu huyền lợi kiêm trăm ngu phu,  
Tuy nhiên bất kiến nhơn đầu lạc,  
Ám lý giao quan cốt túy khô.

Nghĩa là :

Hai tám gái tư dạng mỹ miều,  
Lưng đeo gươm bén chém người yêu.

(Người thương minh)

Tuy là chẳng thấy đầu người rung,  
Thôn mòn hai chàng cốt túy tiêu

Bach Tân Lão-Nhơn trong Đường Chọn-Tập nhận xét bài thơ trên rằng:

« Ôi ! Người hực trung niên sắp lên còn chẳng tin chắc lời này, hà huống là bọn thiếu niên, hà huống là kẻ thiếu-niên không biết gì ! » (1)

Sắc đẹp quyến rủ người tu bằng nhiều hình thức và người tu quan niệm rằng đó là những sự khao sắc làm cho mình chồn chồn thối bước tu hành. Nói khao là do bởi tâm trần chưa dứt, sắc hiện bên trong, làm cho tâm hồn chẳng định, tư tưởng vẫn vơ, mơ màng trong giấc điệp ma sắc hiện đến trong chiêm bao khêu gợi ái ân, làm cho di thất, lần lần tinh ba suy nhược, sức khỏe kém dần, đường tu theo năm tháng si mê bị dài dài mỏi mòn.

(1) Đường Chọn Tập trang 52

Còn ngoại cảnh là hình dạng gái đẹp bên ngoài, chập chờn bóng sắc, buông lời ân tiếc ái lả lướt ngọt ngào, cốt ý khiến cho người tu mê mệt tam-hồn tinh-thần xao động. Nếu không được kèm chẽ, thì trước tiên sanh ra ý dâm, tư tưởng dục, rồi lần lần biến ra hành động, mở lối cho sắc tình xâm nhập mà quên mùi Đạo hạnh. Tinh-tế và thâm-thúy hơn, sắc đẹp thừa dịp người tu bị dập dồn thử thách nào là tai nạn thăm sầu thiệt thời sa sút, nào là bệnh hoạn rên than v.v... tìm kiếm lời an ủi, giúp đỡ bạc tiền, phục dịch uống ăn...gây nhiều ân-nghĩa, làm cho ta phải nghĩ đến việc nghĩa trả án đền. Mỗi tình cảm sẵn đó thêm đậm đà tha thiết; người này khiên triền người nọ, người nọ đà luy người kia, riết rồi Thiên-Đạo thối lui mà trở về thế tục.

Sâu sắc và ý nghĩa hơn nữa, nếu người tu không hạn chẽ những câu văn thi phú khoe tài, thơ từ trao đổi cảm thông, thả lòng theo ngòi bút cho tâm sự phơi bài giữa hai thái-cực, thì từ nghĩa xa đến nghĩa gần, dần dần đến cảm mến, tư tưởng buộc ràng, mộng mơ trần thế thì đường tu hànhắt phải chênh mảnh lảng lơ.

Nói sao cho hết, tả sao cho cùng muôn ngàn  
điều quyến rủ của sắc đẹp. Truyện xưa vì một  
tư tưởng trần dục chưa dứt, mà người tu ai cũng  
rõ tích Bà Vọng-Phu (1) để tri nguyên thức tỉnh.  
Gương Thích-Ca bị ma vương sắc đẹp cám dụ dưới  
cội bồ-đề ai cũng biết mà tập tành quán tướng  
định tâm.

Nay sức quyến rủ của sắc trong buổi đời HẠ.  
Nguồn tận diệt cực kỳ khiêm lẽ, nhưng Đǎng Cha  
Lành không nở để các con cái của Ngài đắm chìm  
trong vật dục. Ngài hội quần Tiên định luật cứu  
đời, khai Tam-Kỳ Phồ-Độ ban Đại Ân Xá kỲ BA,  
người tu vào Đạo Trời nhờ hồng phước ấy mà oan  
nghiệt tiêu tan, nợ duyên rảnh rỗi, nhờ Tân-Luat  
nhiệm mầu, Tân-Pháp cao sâu mà tinh tấn tu hành,  
thuyền tâm được vững lái vượt qua mọi phong ba  
thử thách, nhờ gương luật pháp của Đức Giáo.  
Tông NUYỄN-NGỌC-TƯƠNG mà nương lòn đến  
cơ Đại-Đồng tuyệt khò.

Ấy là :

Lành đường trần tục đến non tiên.

Lấy nước nhành dương trời lửa phiển,

Đã chẳng phải duyên không phải nợ,

Can chỉ con buộc tâm tình riêng. (2)

1) Tìm xem tích này trong truyện «Thất Ôn Nhơn Quả».

2) Thánh Ngôn Hiệp Tuyên bài số 103

### III Sự tai hại của sắc dục

Như đã nêu trên, sắc dục có sức mạnh quyền rủ bên ngoài nhưng bên trong thì vô cùng nguy hiểm, nguy hiểm bao nhiêu thì tai hại bấy nhiêu. Xưa nay từ bức vua quan cho đến dân hèn say mê tiêu sắc thì sự nghiệp tiêu tan, hủy diệt thân hình. Người tu nay cũng vì nó mà bị vô minh che lấp, chịu khổ đời đời, dư luận cười chê. Vì bởi sắc dục nó nạo tinh thần nó tốn nguyên tinh, hao mòn nguyên khí. Nó là một món đồ độc hèn ai dùng đến một cách bất chánh, bất thường thì hư thân hoại thể, lủng đoạn cang thường, hư danh tiết, tán gia sản loạn nelson luân việc-việc đều tệ cũng bởi sắc mà ra,

Ai biết giữ gìn chỗ sắc dục thì mới đăng bảo dưỡng xác thân, tinh thần mạnh khỏe. Nếu chẳng bảo trọng ắt trăm bệnh phát sanh mau vào cỏi chết Bệnh đây không do phong, hàn thủ thấp mà là bệnh của ái dục do cái phàm tâm, thức thần nó hay thương yêu việc thê an tử ái, ham luyến vật dục hàng ngày làm cho khí huyết suy bại. Hèn tinh khò huyết cạn thì con

người phải bỏ xác thân này . .

Kinh cựu ước có dạy rằng :

«Vì môi kẻ dâm dục đặt ra,

Và miệng nó dịu hơn dầu,

Nhưng rốt lại đáng như ngải cừu,

Bén như gươm hai lưỡi,

Chơn nó xuống chốn chết,

Bước nó đụng đến âm phủ,(1)

Và :

Nàng dùng lầm lời êm dịu quyến dụ hắn

Làm cho hắn sa ngả vì lời dua nịnh của môi  
miệng mình.

Hắn liền đi theo nàng,

Như một con bò đến lò cao

Như kẻ ngu dại bị cùm dây đeo chịu hình phạt

Như con chim bay a vào lưới,

Mà không biết rằng nó rập sự sống mình

Dần xuống các phòng của sự chết.»(2)

Sách Dưỡng Chơn- Tập chép rằng : « Ôi !  
dầu khô đèn tắt, tuy hết người chết. Quán Sở Lầu  
Tần chẳng phải là chỗ vui, ấy là lưới rập hãi bắt  
con người. Xướng ca vô loại là chẳng phải người  
vui ấy là quỷ mị phá tan nhà cửa.

Người người đều sợ quỷ, duy không sợ thứ  
quỷ đói lốt ở trong nhà nó câu thần hồn con người.  
Người đều sợ cọp, duy không sợ thứ cọp ngủ chung  
với mình trên giường, nó ăn cốt tủy con người.

1) Cựu Ước 5:9    2) Cựu Ước 8:5

Người đều sợ rắn, duy không sợ thứ rắn bao quẩn  
người trong mền, nó hút khí huyết con người. Người  
đều sợ trộm cướp, duy không sợ thứ trộm cướp  
đoạt khi dương ban đêm nó hại tánh mạng con  
người. Sắc nó hại người lớn lắm thay!... (1)

Còn như nói rằng vợ con là hạnh phúc điều đó  
có đúng không? xin thưa: Đức chúa-Trời có phán  
rằng: “Nếu ai đến cùng ta mà không ghét vợ con...  
và chính mạng sống của mình nữa thì không thể  
làm môn đồ ta.” (2)

Vậy người tu thủ xét xem trong việc vợ mến con  
thương ái-ân khiêm triền, sanh ra tranh danh đoạt  
lợi, tòi lôi đủ điều; trầm luân mãi-mãi. Người đời  
cho rằng: «Vợ chồng là oan gia con cháu là trái chủ»  
hay là: «Con là nợ, vợ là oan gia, cửa nhà là  
nghiệp báo.» Vì thế trong việc ân tình tạo ra biết  
bao nhiêu phiền não, trong chồ ái dục sanh ra biết  
bao oán hờn. Còn sống đây còn vợ còn chồng,  
thác rời có khi thay chồng đổi vợ. Người ta thường  
nghỉ cho việc hồng trần tang thương đường ấy,  
như bèo giạt hoa trôi, như sáng rồi chiều, như  
trăng tròn rồi khuyết, tựa như tuồng hát bội, nào  
là vua tôi, nào là vợ chồng, cha con thay đổi liền

1 Đường Chơn Tập trang 51

2 Tân Ước 14: 26 15: 9

liền trên sân khấu. Sự thay đổi ấy có phải chăng là tại tình trường muôn lối, tại sắc tài mà quên vô thường, quên câu hiểu đạo, chịu luy vi sác danh mà thân này phải mang nhiều khó nhọc Ông Lục-Thiên-Trì có đặt truyện mà giải mè cho rằng: “ Các cung nga ốm o gầy mòn vua đòi quan thầy thuốc vào trị bệnh Quan thầy xin ít chửi người trai vạm vở. Vua y lời tẩn, quan thầy trị bệnh cung nga hết ốm, rồi dẫn lủ trai ấy theo mình, đặng vào đền mà tâu vua hay, các con mái đã sung sướng mập mạp rồi. Vua thấy lủ trai ốm nhom như bầy nhái còn da bọc xương lấy làm lạ phán hỏi rằng “ Lủ này sao coi không giống người ta?” Quan tâu: “ Chúng nó là xác thuốc hết nước cốt rồi” Vua nực cười phán rằng: “ Còn để xác thuốc ấy làm chi hãy đồ ra ngoài hầm cho rảnh ”(1)

Ông Dương-Thanh-trai ơi chơi với mấy kẻ mê dâm rằng “ Vua Diêm Vương chưa đòi sao các người nóng nảy muốn đi chầu sớm vậy ”(2)

Than ôi ! Việc ân ái có phải chăng là hang lúa không bờ đốt người thiêu rụi ? Chúng ta thử xem truyện cây than trong Thất-Chơn-Nhơn, Quả sau đây để cùng suy gẫm.

1. Kinh Công Quá cách trang 60

2. Kinh Công Quá cách trang 60

Ngày xưa Ông Hứa-Tin-Vương hỏi đệ tử rằng: “Hè người tu hành trước phải trừ sắc tướng. May mắn như thấy nữ sắc có vọng trong lòng chẳng? May người liền thưa rằng: “Như luận việc tài khi cung túu hoặc ý đó chưa được sạch. Còn việc nữ sắc chắc bạn tôi đều bỏ hết không ham” Hứa-Tin-Vương cười rằng: “May tròn nói đúng trong sạch chờ ta e chưa đúng. Vì ta thấy bề ngoài các người còn tư vọng chưa có khắc cái ý cho tuyệt, nên ta sợ hậu nhứt khó ngăn việc ấy”

Các đệ tử rằng: “Bạn tôi không dám nói dối với thầy”.

Hứa-Tin-Vương nói: ‘Ta có phép thử biết già chơm, vậy mỗi người kiểm một cây than chừng ba thước, để trên giường ngủ một đêm, sáng ngày phải đem ra giao cây than cho ta, rồi ta mới truyền cái công phu huyền diệu. May người nghe nói không biết ý chi đều đi kiểm cây than để trên giường. Hết ấy người người đều ngủ, tinh giắc thấy một người con gái nằm dựa bên, dục ý khởi đàm dẵn giữ không đúng, chơn dương tiết lâu. Kẽ nghe ngoài cửa kêu một tiếng lớn: ‘mau mau đem giao cây than, thầy đợi lâu rồi. May người nghe kêu giục mình, mà còn ôm cây than, nghe ngoài kêu thúc mau mau ai nấy lật đật bận áo đem giao cây than.

Ra ngoài thấy Hứa-Tin-Vương người đèn  
thất sắc.

Ngài biếu mấy trò đứng hai hàng, kêu từng  
người đem giao.

Mấy người nghe nói chẳng dám trái lời. Người  
thứ nhứt đem lại, Hứa-Tin-Vương nói: 'Người đang  
mấy mươi tuổi?' Đáp: .Thưa rằng tôi bảy mươi sáu  
tuổi'. Hứa-Tin-Vương nói: 'Người này đã lớn mà  
việc sắc dâm chẳng bỏ'. Thưa rằng: 'Chẳng bay  
sao Thầy biết tôi chẳng bỏ.' Thầy rằng: 'Như ông  
không ham mà cậy than đường ấy.' Ông nọ nghe  
nói dòn cày than nửa chừng biển sắc coi bộ ngờ  
ngàng hổ thẹn. Nhớ hồi hôm tiết lâu chon dương  
mắc cổ gục đầu chẳng dám ngó lên nữa. Mấy người  
nghe Thầy quở ông ấy, nhớ có giao hợp với nàng  
thiếu-nữ ban đêm. Đó là cậy than biến ra như vậy  
mới biết là Thầy thủ mình, nên thầy đều ngầm  
miệng làm thinh chẳng dám xem cậy than nữa.  
Kêu thúc mấy lần chẳng thấy một người dời bước.  
Duy thấy một người mỉm cười đi lại đưa cậy than  
không có dấu vết chi hết. Hứa-Tin-Vương hỏi  
người ấy rằng «Việc sắc người nào cũng ham sao  
trò không muốn?» Đáp: «Thưa thầy đệ tử vì tại  
trong chỗ sắc mà sinh ra» Hứa-Tin-Vương lại hỏi :

Vậy có phương pháp nào, người tu ta nên áp dụng? Thật có nhiều phương kế mà mỗi người tu tự do có kinh nghiệm của riêng mình để kềm chế nội tâm, hoặc ngăn ngừa ngoại cảnh. Đây là những lý lẽ của kinh sách xưa nay truyền lại xin rút tia ra để làm biện chứng.

### a. Phương pháp lấy sắc trị sắc.

Phương pháp này như thế:(Lấy độc trị độc sống với sắc mà lòng không bị ô nhiễm động tĩnh như hoa sen trong bùn nhơ mà vươn mình lên thanh cao trong sạch. Ta thử tìm xem gương Lưu-Trường-Sanh dưới đây thì sẽ rõ:

“Lưu-Trường-Sanh là người dốc lòng đi luyen cái sắc ma, nghe người nói ở bên Tô-Châu có nhiều người lịch sự mỹ miều, liền đi qua đó để kiểm. Có một người tuyệt sắc vô song tên Tợ-Ngọc xuất sắc có danh, đờn ca xướng hát, việc việc đều hay.

Tợ-Ngọc thấy Trường-Sanh khi tượng đang hoàng lời nói đều hòa tử tế, không có một lảng kiêu lẩn, khách quí như vậy sao mà chẳng tiếp đài? Rồi nó lại làm ra mười phần yêu tiệu, trăm yêu thương. Trường-Sanh nhớ hai câu thầy dặn trước: Dẫu cho Thái-Sơn sập trước mặt minh <sup>thu hờ</sup> cũn không kinh. Chẳng phải chẳng kinh, sập <sup>m</sup> như chẳng sập.

Người mĩ nhơn ở trước mắt mình cũng chẳng động. Chẳng phải chẳng động, ở trước mà tưởng như không có ở trước.

Trường-Sanh nhớ ý như vậy, tưởng như không-không, chẳng có một chút ma chướng nào nhập đăng. Uồng phi công của con Tợ-Ngọc muốn phá ông mà làm ra thiên ban tình ái, muôn thứ phong lưu cũng không đặng lòng ông. Bởi cái lòng là chủ cái thân, như cái lòng không động thời trong lòng an tĩnh. Cái ý niệm cùng nghe theo cái tâm bày vẽ. Hẽ cái tâm không động thời ý niệm cũng không dám động. Duy thử nhất con mắt, lỗ tai là hai mối giặc đầu. Hai đứa nó ham vui thấy sắc tốt, nghe tiếng dâm liền báo với anh tam hay trước.

Trường-Sanh là người chí Đạo, thường thường hồi quang phản chiếu đem cái «Tâm» giữ gìn định chắc nơi tò khiếu. Dẫn nó đừng có tin lỗ tai với con mắt, thời khỏi lầm việc lớn, rồi cái «Tâm» cũng y theo lời ông dặn, làm giống như người chẳng biết chẳng hay, tỷ như con nít lèn ba không biết giận hờn tham luyến chi cả, chỉ có chơi giỡn chẳng hề động cái tình, ngủ chung một giường, nằm chung một gối, lại tỷ như tắm da thúi

mà bạn với đống xương khô không có điều chi là, Lúc còn sống thì phẫn đợi kiều nga, xuê son đèn đỏ. Chẳng may khi số dứt rồi thì người người đều ghê gớm lảng xanh banh lấy thịt da, chẳng khác nào hình sây giấy bao mà thôi.

Rồi Trường-Sanh lại đem con mắt lỗ tai gìn giữ thêm nữa. Nhờ đến phép thấy như không thấy, nghe như không nghe, hai đứa nó cũng y như phép dạy. Một đứa thì nhí đui, thấy sắc đường như nhắm lại, một thằng thì như điếc, nghe điều quấy giả như bùn nhét đầy tai. Tuy cùng con Tợ-Ngọc nằm chung ngồi chung mà tưởng như không biết nó là người gì rồi lại tinh như vậy: Ai lớn thi tưởng như cha mẹ, cô bác, nhỏ tưởng như anh em, con cháu một chõ sanh ra thời làm sao mà đem cái ý quấy vọng niệm ?

Lưu-Trường-Sanh tưởng như vậy, lại dẫn anh ‘Tâm’ anh ‘mắt’ chị ‘tai’ ba vị chơn nhơn gìn giữ cho an, trở lại hộ thân mình. Hễ có xảy ra điều chi phi lẽ thì ba vị ấy giữ phép qui trình, chẳng cho thất lẽ, tánh hạnh nghiêm trang thể mình làm lớn.

Khi đó Ông ở nhà điểm tu hành thành một vị Thần Tiên.” (1)

---

1 Thất Chơn Nhơn Quả trang 111, 112

Luu-Trường-Sanh quả là vị đại hùng, đại lực. thế như ta đây còn phàm phu tục tử, cẩn cạn tâm mê thì làm sao mà dám lấy sắc trí lòng tà?... Nếu làm không được như vậy, người tu ta thử bắt chước người ở nước Lô này được chăng?

Nước Lô có người ở một mình một nhà. Bên láng giềng có người đàn bà góa cũng ở một mình một nhà.

Một đêm mưa to gió lớn nhà người đàn bà góa đồ. Người đàn bà góa sang xin ngủ nhờ nhà người láng giềng. Người láng giềng đóng cửa không cho vào, người đàn bà đứng trước cửa sổ nói rằng: ‘‘ Người sao mà ở bất nhơn như thế? không cho ta vào ư? ’’

Người láng giềng đáp: ‘‘ Ta nghe đàn ông đàn bà sáu mươi tuổi trở lên mời ở chung được nay người còn trẻ nên ta không cho người vào ngủ nhờ được’’.

Người đàn bà nói: ‘‘ Người sao không làm như Liêu-Hạ-Huệ ủ người con gái trong lòng mà không tai tiếng gì?’’

Ông Liều-hạ-Huệ thì như thế được, ta đây  
thật chưa thể được. Vì ta cho người vào ta không  
được như ông Liều-hạ-Huệ thì thà rằng ta không  
cho người vào, mà ta cũng giữ không tai tiếng  
gi được như ông Liều-hạ-Huệ, thế chẳng là ta  
không làm theo như ông Liều-hạ-Huệ mà cũng  
được như ông Liều-hạ-Huệ ư ? !! (1).

“ Không bắt chước cách làm, rồi mà làm được,”  
Đức Khổng-Tử khen người Lỗ như thế. Nay trong  
Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ kiếp tu hành của ta dầu  
không sánh được như Lưu-trường-Sanh, Liều-hạ-  
Huệ, nhưng nhờ Đại ân xá kỳ ba người tu thi hành  
đúng theo Tân Luật giữ gìn giới hạnh nghiêm  
trang, giữ lê nam nữ phân biệt thì cũng có thể như  
người nước Lỗ kia dầu không làm theo được như  
Lưu-Trường-Sanh, Liều HẠ-HUỆ mà cũng được  
như hai ông vậy.

## b. Phương pháp cách vật trí tri

Phương pháp trên đây có hay mà cũng có  
hại, nếu lấy sắc mà trị sắc không xong thi sắc  
đẹp như con dao hai lưỡi nó trở lại giết hại mình

Vậy phải làm sao? xa lánh sắc đẹp ư? nhưng  
chạy tránh làm sao thành Đạo đặng. Khó thay!  
Thôi thì tạm dùng phép quán tưởng này: tri nguyên  
tột lý, cách vật tri tri, suy nghĩ tận cùng trước  
khi hành động.

Phải nên xa lánh nó như tránh đao tặc vậy (1)

Để chứng minh lý-thuyết trên, bài thi trong  
Tinh-Nghiệp-Văn ghi rằng :

«Than thân nào phải sống hoài,  
Cớ sao bị nó ai ai cũng mù.

Gần ràng bảy thước gối đầu,  
Da gói máu mủ cùng là thịt tươi.

Tanh hôi chín lỗ thười lười  
Lục cẩn lùng lẫy dục người vô minh

Tóc lông, răng miệng hôi tanh  
Đàm ghèn, mũi dãi như hình nhà tiều.

Trong thì trùn lᾶi đánh đeo,  
Ngoài thì muỗi rệp bu theo cùng mình

Ốm đau tai họa thình lình  
Rủi đi một phút đã thành nhà ma.»

Trong Đại-Thừa Chơn-Giáo, Đức Chi-Tôn  
day rằng: «Thầy thấy người đời hằng làm tưởng  
cái giả chơn (nhơn thân) mà tu luyện đặng cần  
bắt tử trường sanh. Khờ lầm thay! Đại lầm thay!  
Bởi câu chấp mà sa mãi tội tình trầm luân  
muôn kiếp. Cái xác thân nặng nề nhơ bần thui tha  
này còn ham hố làm chi.»(1)

### C. Phương pháp dụng tâm

Dùng phương pháp cách vật trí trí tức là  
dụng lý tri để thắng con tim. Vì bởi con người  
mang thân từ đại thịt xương này, thì con tim ở  
trong nó cũng không phải là sắt đá cỏ cây nên nó  
có những rung cảm và những xúc động riêng  
thường của nó.

Nếu người tu chúng ta không kềm chế được những lý lẻ của con tim thì tâm của mình dễ dàng bị xao động. Cái tâm bị xao động y như mặt nước ao hồ đang yên lặng bị ai ném cục đá xuống làm cho sóng gợn lan tràn, rồi những gợn sóng ấy tiếp tục tỏa ra xa, xa mãi... Chonên người tu hằng giữ tâm từng giờ, từng phút, từng giây cho thanh tịnh, chẳng cho lìa với Đạo, chẳng cho động vì sắc, lụy vì tình. Khi nó móng lên là lo thau giữ lại liền. ta hãy nghe Vương-Trùng-Dương tiên sinh, dạy các đệ tử về phép luyện tâm để trừ ái dục như sau :

«Ta thương cho người đời khôn lanh chót lưỡi thương cho người tu hành học Đạo lầm sai trong giây phút mà mất nẻo Thiên đường, lạc vào chổ tối. Vậy các người phải nghe vì các người đều có Đạo, trước phải luyện cái tâm. Khi chưa phát, qui tại nơi đương phát hoặc thương muối, ái dục tạp niệm, mà mình tự nhiên đừng động thì mới đăng giữ lòng. Còn định ý khi nó đương động phải thâu cho mau, giữ cho bền, định cho lâu thì Tâm tự nhiên phải chủ một, đừng đè động rồi mà thâu thì không có ích chi hết.» (1)

Giời Phật tử giữ tâm bằng cách niệm Phật tại  
tâm nhờ Phật trợ duyên để hóa giải mọi ưu phiền  
vọng niệm. Còn bây giờ chúng ta biết mình là  
con cái chung của Đại-Tử-Phụ thì chỉ có niệm danh  
hiệu Thầy là: NAM MÔ CAO - ĐÀI TIÊN - ÔNG ĐÀI  
BỒ TÁT MA HA TÁT. để Thầy trị tâm của chúng  
ta mỗi khi nó phóng tưởng nோ tà. Vì bởi:

Nơi lòng Thầy ngự động Thầy bay. (2)

Để rõ hơn xin đọc bài thơ sau đây thi biết cái  
tâm của người tu khó dẽ thẽ nào để kềm chế:

Con người có một cái tâm

Trong thân là tánh, ngoài thân là tình

Đi xuôi là thức vô minh

Trở ngược là trí kết tinh, khí, thần

Thần người ở tai trong tâm

Do nơi hai cực lưỡng quang chủ quyền

Mắt lành thi được tâm yên

Đem vào phản quán tâm thiền định an

Tâm bình hỏa giáng thủy thăng

Miệng ném miếng ngọt thâm thâm diệu huyền

Mê thì tâm động đảo điên

Tập niệm vọng tưởng triền miên nோ tà

Tâm này là tâm của ta

Hét lớn một tiếng trăm tà đều lui

Tâm viên ý mã phóng dài

Thàu thần chẳng tưởng vật ngoài làm chi  
Chánh tâm từ tưởng oai nghi  
Chẳng sanh chẳng diệt dứt đi nǎo phiền  
Con người khác với thú chim  
Cũng bởi người có cái tâm qui này  
Tâm ác bị đọa liền đây  
Biến làm chim thú kiếp này tại tâm  
Tâm không chẳng buộc duyên trần  
Tâm không trụ cốt Thánh Thần Phật Tiên  
Tâm không thiên biến vạn quyền  
Tâm không trang lăng tự nhiên Đạo thành

#### d. Phương pháp dụng lòng thương yêu

Hàng ngày ta gặp biết bao nhiêu bóng sắc.  
Nhìn người có sắc đẹp thay vì nhìn ngắm theo  
thể thường tục lụy, người tu hành cảm thấy nỗi  
niềm thương xót rát rào. Thương cái sắc đẹp tuyệt  
vời đó liệu có thoát khỏi định luật “Hồng nhan  
bạc phận” hay không? Ôi! hình như tạo hóa  
sẵn dành cho người hồng nhan cái số phận truân-  
chuyên. Truân chuyên vì phải đương đầu với bao  
ong bướm đậm-dìu, long dong vì cái số phận yếu  
đuối làm sao thoát qua những cạm bẫy của lười  
tinh sở khanh, cố mong đậm liều vùi hoa. Nếu là  
hoa có chủ, sắc đẹp kia phải bị người chủ nó  
canh chừng từng giây từng phút ghen tương  
bóng gió, đánh đậm nghi ngờ. Ôi!

thương thay cho sắc đẹp trong số kiếp đoạn trường. May mắn hơn, nếu sắc đẹp đang được thương yêu nuông chiều, tràn đầy hạnh phúc, thì ta nghĩ rằng hòng phước ấy do Ông Trên ban thưởng hay do công tu những kiếp trước hoặc kiếp này của người mà nay được hưởng luật bù trừ. Rồi đây, người con gái đẹp kia phải khéo làm lành lánh dữ, hạnh phúc mới được hưởng lâu dài, còn không, thì khi phước bết, họa theo khổ sầu đưa đến. Vậy có gì đau mình phải động đậy hoen ố tâm Đạo của mình mà phạm luật công bình của Trời Đất.

Thế nên người tu hành nhìn bóng sắc luôn-luôn cầu nguyện cho người được nhiều may mắn trên nẻo đường đời đầy chông gai cạm bẫy.

Kế đó dụng lòng thương yêu của một kiếp con người mang nặng thân tử đại này. Trong túi bọc thịt xương kia, đâu bề ngoài có nhiều bóng bẩy nhưng xác phàm này làm sao tránh được khổ đau bệnh tật, sao tránh được những phiền não của cuộc đời. Ôi! Nghĩ tội đồ mà thương, mà đau cho một kiếp sống trên trần ai này, khó ai được vui nhiều khõ it. Rồi đây 20, 30 năm sau dáng đẹp kia sẽ trở thành già nua khõ héo, rồi đi vào cõi chết.

Thái - Tử - Sĩ - Đạt - Ta ngày xưa cũng vi thấy kiếp làm người đầy sự khõ: sanh, bịnh, lão, tử mà

thương, nên quyết dứt bỏ ngai vàng, điện ngọc, vợ  
đẹp con khôn cùng đẹ-tử là Sa-Nặc vượt qua sông  
ái hà (nghĩa đen là dứt bỏ lòng ái dục) để tìm  
phương giải khổ chúng sanh

Sau nữa người tu chúng ta phải trở lại thương  
yêu chính bản thân mình. Trong 10 điều tâm niệm  
của giới Phật-Tử điều thứ 1 có ghi rằng “ Nghĩ  
tới thân thì đừng cầu không tật bệnh, vì không tật  
bệnh thì dục vọng dễ sanh ” Ôi ! nghĩ tới sự khổ  
của bệnh tật, sự khổ của u mê mà lo lắng thương  
đau cho thân xác ngắn ngủi và linh hồn mình trên  
đường tiến hóa. Chắc chắn rằng nghĩ tới mình bị  
bệnh tật là điều quan trọng làm cho lòng dục trong  
thân phải sợ hãi. Nên chi, người tu thường xem  
xét kỹ trong cơ thể của mình có gì đau đớn cho  
bằng tật bệnh và có gì quí báu cho bằng tinh huyết.  
Nó là nguồn lực then chốt bảo toàn mạng sống  
của con người vạn vật. Nhờ nó mà đưa người  
tu đến con đường đắc đạo, nếu luyện được tinh  
hóa khí, luyện khí hóa thần, luyện thần huyền hư  
thì nắm chắc trong tay cơ nghiệp mầu tạo hóa mà  
siêu phàm nhập Thánh.

Do đó mà chúng ta luôn cố gắng kèm chế bồ  
dục trong tâm cho yên tĩnh thì hồn tinh trong thân  
mời có thể được dồi dào nuôi sống xác thân này  
tươi nhuận lâu dài để hành Đạo, lập đức bồi công.

Tóm lại người tu hành nhờ dụng được lấy khỗ của người làm khỗ của mình, nghĩ tới cái khỗ của chính mình mà thương yêu mọi người như đồng chung một linh thê, đồng chung một xương một thịt thì lòng dục chĩc không có cơ hội khuấy động trong lòng.

Ta hãy xem lời dạy vàng ngọc của Đức-Giáo-Tông Nguyễn-Ngọc-Tương sau đây thì định chắc rằng sự thương yêu là phương-pháp nhiệm-mầu tuyệt khỗ:

“ Tôn chỉ của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ thiết là sự thực hành chủ nghĩa từ bi bác ái để giải khỗ chúng sanh, vậy thì chi chi cũng phải lấy thật lòng thương yêu mà làm gốc. Phải tập bửa lòng thương yêu ra, ban đầu gần, lần lần xa cho tràn trề từ người đến vật”.

“ Các em nhớ Đại-Tử-Phụ có dạy rằng: Thầy là cha chung của sự thương yêu, con người và loài vật đều sản xuất nơi sự thương yêu, con người nhờ thương yêu mà tránh khỏi lòng tàn nhẫn tránh khỏi sự sát nhơn hại vật. nhờ thương yêu mà không tham lam tranh đấu, nhờ thương yêu mà không nở phá hại tiết trinh thê tử của người, nhờ thương yêu mà không vọng ngủ để mưu lợi cho mình mà làm hại người, nhờ thương yêu mà biết chia vui sot nhọc với nhau, biết giúp đỡ dìu dắt nhau trên đường tân khỗ.” (1)

## e. Phương pháp dụng Lễ

Sách nho dạy rằng: “Nam nữ thọ thọ bất thân.” Chữ thọ trước có nghĩa là truyền trau, chữ thọ sau có nghĩa là thụ nhận. Như vậy nam nữ chẳng nên tận tay trau đồ nhận lãnh với nhau. Lại có câu: “Vật phi lê bất động” Nghĩa là vật chẳng lê chẳng động.

Và: “Mục bất đồ phi lê chi sắc  
Nhỉ bất thính phi lê chi thính.  
Khẩu bất Đạo phi lê chi ngôn.  
Túc bất tiền phi lê chi địa.”

Nghĩa là: Mắt không nhìn sắc phi lê.  
Tai không nghe tiếng phi lê.  
Miệng không nói tiếng phi lê.  
Chân không noi chô phi lê.

Ấy là lấy lê mà tiết chế cái dục vậy Người mà còn dâm dục là người chẳng thủ lê, như không giữ lê thì học Đạo sao thông? Bởi vậy Đức Lý-Thái-Bach có giáng cơ dạy lê trong Đạo rằng:  
«Nam nữ bất thân. Nam ở đông hiên, nữ ở tây hiên.

Hai bên không lân cận nhau, Nam theo nam Nữ theo nữ. Cốm cười cợt trưng giỗn với nhau. Trừ ra vợ chồng hay là chị em ruột đặng chuyện vẫn với nhau nơi tịnh đàn. Còn kỳ dư hai đàng muốn chuyện vẫn với nhau, phải có hai người chứng, một bên nam, một bên nữ.

Phòng trù dẫu phải chung lộn nhau buổi nấu nướng, khi dọn ăn chẳng đặng lộn xộn cùng nhau nghe à...» (1)

Xưa Trình-Y-Xuyên nói rằng: “Châu Tiên sanh duy nhất nghĩa là không lòng dục. Kẻ tầm thường làm sao mà giữ được không lòng dục. Chỉ có một chữ kinh đó mà thôi, bất kỳ đi đâu cũng quay nó theo, nắm cho chắc. Cứ như vậy mà làm lúc nào cũng tinh minh đừng để mê muội, thì một hai ngày sẽ thấy hiệu quả, vì kinh là chỉ phải chữ nhất. Chữ nhất thì tự nhiên tà giả không xen. Tâm là chủ cái thân kinh là chủ cái tâm.” (2) Bởi vậy người tu hành thì trọng tâm ắt trọng cái nguồn tinh, như người muốn tu thì phải luyện đơn, luyện đơn ắt phải luyện tinh, luyện tinh ắt phải bảo tinh, bảo tinh ắt phải luyện sắc, bằng chẳng luyện sắc làm sao đặng tam huệ tựu đảnh, ngũ khí triều nguồn, phản lão hoàn đồng, anh nhi xuất hiện.

Ngày nay ta muốn trọn lẽ với Đức Cha-Trời hiếu kính cùng Phật-Mẫu thời định phải giữ gìn sắc đẹp, như không trừ đặng thiệt tu chẳng đặng thành.

## f. Phương pháp nhơn quả luân hồi và khắc kỷ

Người tu quán tưởng thêm rằng con người trong bể dục sanh ra, nếu không thi làm sao có đặng thân này mà tu hành học Đạo. Xét kỹ nữa, con

1. Thành Ngôn Hiệp Tuyền trang 41

2. Dưỡng Chơn Tập trang 92

người sống rồi chết, chết rồi sống, vay trả, trả vay, kiếp thì bị đọa làm côn trùng, cầm thú, kiếp thì mang xác nam nhi, kiếp thì làm thân nữ giới, lợn lao khó phân, nam nữ không chừng. Chính ta đây là nam mà cũng biết đâu là nữ. Chính nữ kia cũng tựa như nam. Có khác chăng là cái sắc tướng bên ngoài, là cái thân giả tạm này chớ kỳ thiệt như nhau, tuy đó hai mà một, tuy đây một mà hai, đồng thể cùng là chơn linh của Thương-Đế ban cho để cùng lo tu hành trở về ngôi xưa vị cũ. Ấy vậy, Đức Chi-Tôn dạy rằng: “ Bao nhiêu nam túc là bao nhiêu nữ. Nam biết thành Tiên, Phật, chớ nữ lại không sao Thầy đã nói Bạch-Ngọc-Kinh có cả nam lẫn nữ, mà phần nhiều nữ lấn quyền thế hơn nam nhiều.” Phật Bà Quan-Âm, Bà Tôn-bất Nhị, Cửu-Vị Tiên-Nương, v.v., là những gương sáng cho người tu cố gắng tinh tấn tu hành đoạt địa vị Thiêng-Liêng, kéo không khéo uống kiếp làm người. Rồi đây trong vòng luân hồi, kiếp nam không chừng mang thân nữ giới, người nữ biết đâu thay xác nam nhi. Ôi! chúng ta đồng là anh em ruột thịt với nhau, đồng chung luật định của Tạo - Hóa, đồng chung là con cái của Đại-Tử-Phụ đấng cha chung của vạn loại chúng sinh.

Vậy có bài Thánh-thi rằng :

*Làm người đồng đứng bậc tam tài  
Giữ vẹn tình anh gái với trai*

*Luyện đạo phân thanh cung khử trước  
Thành công đặc quả lánh trần ai. (1)*

“ Phương châm của người tu vào bức Thương Thùa là: khắc kỷ tu thân, trường trai tuyệt dục.” Trong Đại - Thùa Chơn - Giáo Thầy giải rằng, “ Luyện kỷ là tập cái tâm cho dứt sự thương yêu triều mến, thê thiếp tử tôn, cùng ham muốn mọi sự ở thế gian.

Hết tập được như thế thời cái nhơn tâm dứt rồi Đạo tâm mới sanh”(2) Vậy nên người tu phải không ham giàu, không ham sang, không ham ngon, không ham dục, không-không hết ráo thi mới thành công.

Trong Dưỡng-Chơn-Tập Bạch-Tần Lão-Nhơn nói: “ không lòng dục hết sức tịnh, thì cốt thân chẳng chết, át huyền tần lập. Huyền tần lập chắc chơn tinh bền, chơn tinh bền thì không còn lo di thất nữa. Đủ thấy cái bệnh mộng di là do nơi sắc tâm chưa thối mà dấy lên. Người khám phá được sắc ma, một lòng thanh tịnh thì cọp chẳng khó hàng phục, chỉ chẳng dễ vọng tầu »(3)

Bởi vậy người tu dụng khắc kỷ tu thân để kèm ham nội tâm, dụng sự kham khổ của thể chất mà ngăn chặn dục vọng trong lòng. Từ đi, đứng, nằm ngồi, ăn, uống, mặc, lời nói, việc làm, tư-tưởng đều nằm trong giới hạn khắc khe để đem lại sự thanh tịnh trong sạch cho linh hồn và thể xác.

1 Đại Thùa Chơn Gio trang 45  
2 trang 43  
3 Dưỡng Chơn Tập trang 81

Nay mẫn kỳ hạ ngươn, con đường tu hành của nhơn sanh, ai muốn thoát nోo nhơn quả luân hồi thì chỉ có tu vào Đạo-Trời nầy mà thôi. Lấy công quả âm chất làm năt thang trở về ngôi vị. Đức Giáo-Tòng Nguyễn-Ngọc-Tương đã nhắc nhở cho chúng ta nhiều lần rằng: “ Công quả âm chất là món cǎn yếu nhứt của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phồ-Độ. phải có nó đầy đủ mới giải khõ trần và thoát kiếp luân hồi được ”

Để cho chúng ta vững vàng đức tin hơn, nǔa chính Ngài đã tuyên bõ trong Chân-Tri Chính-Đạo rằng: “ Tệ-huynh đã làm phép ‘Giải-Oan’ trừ nghiệt chướng, tai ách, bình hoạn cho các em, là vì lòng thương các em, thay mặt cho Thầy mà lãnh chịu hết các mối nợ Thiêng-Liêng ấy cho các em đó.

Tệ huynh cũng đã làm phép ‘Trấn Thần’ cho các em, là cầu Ông Trên giúp sức Thiêng-Liêng cho các em đi hành Đạo tới đâu có chư Thần, Thành bồ hóa phò hộ tới đó.

Ấy vậy, nợ thì có Anh gánh vác, khó khăn thì có Thần. Thành giúp đỡ, các em được rảnh rang nhẹ nhàng, mạnh khỏe mà đi hành Đạo, lập bồi thêm công đức, làm tròn phận sự mà đoạt thủ địa vị Thiêng-Liêng, khỏi sợ tam bánh, lục tặc, thúc dục kéo tri. . . . (1)

## VI GIỚI SẮC

Bàn về giới sắc, Ông Huỳnh - Hà có bài kệ sau đây:

Ăn chay giới sắc đặng nên thành,  
Giới sắc tinh thần mới đặng sanh,  
Cố dưỡng tinh thần trừ sắc dục,  
Pháp thân định chắc biết tu hành,

Người chơn tu xem việc tu hành là hệ trọng, cho nên việc giữ gìn qui giới lai cần thiết trong đời tu, vì qui giới là tay vịn để trợ duyên người học Đạo. Nếu chẳng giữ giới người tu như ngựa không cương, như thuyền không lái, lấy chi mà kèm cho thẳng hướng. Giới sắc cũng vì vậy mà rất nghiêm minh cho người tu. Giới sắc trong ngũ giới cấm là điều thứ ba ( Tam bất tà dâm ) cấm thấy sắc dậy lòng tà. Giữ được điều thứ ba đó, át tinh thần được nhẹ-nhàng thanh tịnh.

Đức - Chi - Tôn có giải rằng:

“ Sao người luyện Đạo phải giữ tròn ngũ giới cấm, mà tại sao Thầy buộc các con đều phải giữ tròn ngũ giới cấm? Tại phép luyện đơn không phải dễ. Nếu các con phạm qui điều không giữ giới thì không bao giờ các con tu đắc quả đặng ”

Răn về tà dâm Thành - Ngôn Thầy dạy:

“ Vì sao tội tà dâm là trọng? ”

Phàm xác thân con người tuy mắt phàm coi thân mình như một, chờ kỳ trung nơi bồn thân vốn một khối chất chứa vàn vàn, muôn muôn sanh vật. Những vật ấy cấu kết với nhau mà thành khối (La formation des cellules). vật chất ấy có tánh linh. Vì chất nuôi nấng nó cũng là sanh-vật, tỳ như rau cỏ cây, trái, lúa gạo mọi lương vật đều cũng có chất sanh.

“ Nếu nó không có chất sanh thì thể nào tươi tắn và chứa sự sống, như nó khô rũ thì là nó chết. Mà các con nào ăn vật khô héo bao giờ. Còn như vào lửa mà nấu thì là phương pháp khử trước đó mà thôi, chờ sanh vật mà bị nấu chưa hề phải chết.

“ Các vật thực vào tỳ vi lại biến ra khí, khí mới biến ra huyết. Nó có thể hùn ra nhơn hình mới có sanh sanh, tử tử của kiếp nhơn-loại. Vì vậy mà một giọt máu thì là một khối chơn linh.

“ Như các con đâm quá độ thì sát mạng chơn linh ấy. Khi các con thoát xác thì nó đến tại Nghiệt-Cảnh-Đài mà kiện các con. Các con chẳng hề chối tội đặng.”

Vậy phải giữ gìn giới cấm ấy cho lâm.» (1)

Trong Đại-Thừa Chơn-Giáo Thầy cũng dạy tương tự như vậy :

“ Còn sự đâm dục là một điều quan hệ nhứt người tu. Thầy đã nói một nhiều tinh dịch

của các con tức là một khói tinh thǎn. Nếu các con  
đề nó chảy lọt ra ngoài chừng trong một nhiễu thì  
cũng cho các con hư hại đến hình hài thể phách  
rồi ! Huống chi là mấy nhiễu tinh rót lọt ra ngoài  
đó là mấy điểm linh quang. Sau các con chết chúng  
nó sẽ kéo đến Nghiệt-Cảnh Đài mà bắt thường Thiên  
mạng ! Cười... Các con phải biết Thiên mạng chờ  
không phải nhơn mạng đâu nghe.”

Kinh Cựu-Uớc có lời răn : « Hởi kẽ yêu dấu  
anh em như lử khách kiều dàn, tôi nài khuyên hãy  
kiên cử tư dục của xát thịt là điều tranh chiến với  
linh hồn. » ( 1 )

Hay là : Sự quả trách khuyên dạy là con đường  
sự sống.

Đặng giữ gìn con khỏi người đàn bà ác nghiệp.  
Và khỏi lưỡi dua nịnh của dâm phụ, lòng con  
chờ tham muốn sắc nó.

Đừng để mình mắc phải mi mắt nó. ( 2 )

Đức Thái - Thượng đặt mấy điều giải dàm răn  
sự háo sắc : « Ví dụ như ai lấy vợ mình, mình có chịu  
không ?

1 — Phá tiết con gái đồng trinh sau nó có  
chồng, chồng biết thất trinh, có khi bị nó bỏ, dẫu  
chồng có ở đời thì cũng hành-hà nó đến chung thân.  
Bên chồng nó mang tiếng xấu. Cha mẹ nó phải thất

thề diện vì mình ham một hồi khoái lạc mà hại ba phần, thì tội nặng thứ nhứt.

2 — Đàn bà góa thủ tiết với chồng, thì vong hồn chồng ở dưới suối vàng cũng vui lòng nhắm mắt. Luật Trời trọng tiết phụ lâm, nếu ai thủ tiết mà có đức hạnh và hiền lành, sau sẽ đăng làm Thần và con cháu hưởng sự giàu sang, còn Triều đình cho lập miếu thờ và phong tặng là tiết phụ. Nếu mình rù quển mà phá tiết người, thì người ấy thất tiết, bị chúng cười chê mà vong hồn người chồng cũng tức tối nơi chín suối, còn đương sanh tiền thì bà con bên chồng ghét và bà con nó cũng hô thẹn vì bị chê cười, lại làm cho trên Trời mất một vị Thần và triều đình mất phong một vị tiết phụ đó. Con của chồng trước cũng bót sự thương mẹ nó, vì thất tiết với cha. Người biết học càng giữ như sơn, không dám cười, không dám động tới người đàn bà góa, vì phá tiết người thì tội nặng cũng như phá sự trung hiếu và nghĩa vậy.

3 — Đày tớ gái nghèo khổ mới ở với mình, chẳng nên ý thě hiếp nó mà hại nó bị hình phạt chung thân vì sự thất trinh.

4 — Vợ của đày tớ cũng như con, chẳng nên làm cách xấu, nếu hiếp nó thì sẽ bị Trời phạt và làm cho đứa tiều nhơn phải phản chủ vì sự oán thù.

5 - Vũ uudu con mình, cũng không nên hỏi  
đu chuyện dâm ô mà phải cung thường của người,  
vì sự ấy cũng đồng với tội lén lấy vợ người.

6 - Lấy vợ người là sự gươm đao, là sự oán  
thù vẫn cõi, sanh ra sự chém giết và lam cho vợ  
chồng nó bồ nhau. Chẳng những bị báo oán mà  
thôi, Trời lại trả cho vợ con mình cũng dâm loạn  
như vậy đằng cho mang xấu trong tông mộn.

7 - Cõi vãi, người tu là kẻ tu hành nếu phạm  
tội thời bị Trời, Phật, Thành, Thần phạt nặng.

. . . . .

Phải cấm thơ huê tình (dâm thơ), đừng bày  
điếc huê nguyệt, mà làm cho hư phong tục như hò,  
ví, ca xang, vì xem thơ dâm thì lòng hay xiêu theo,  
bày sự tục thì đời phải tệ. Ai giữ theo lời Ngài  
khuyên răn thì gần Thần, Tiên lắm.”(1)

Tóm lại, tôn-giáo nào cũng có giới-luật nghiêm  
minh răn sắc. Quốc-gia nào cũng có luật pháp trị  
tội tà dâm. Luật đời cấm đoán, giới Đạo khắc khe,  
rồi trên Thiêng-Liêng có luật Thiên điều trùng trị,  
dưới Âm phủ bị trừng phạt gớm ghê. Người tu  
hành phải khéo khăn lầm để vượt lên mọi hiểm  
nguy, cố mong làm tròn câu thệ nguyện. Lúc nào  
trong tâm cũng lo lắng chẽ ngự đức tình, lúc nào  
trong tư tưởng cũng nguyện cầu Ông Trên giúp sức.

Đức Chí-Tôn đã rõ điều này, nên dạy cho chúng ta bài kinh sau đây để hằng ngày chúng ta nguyện cầu được thung dung ngoài vòng ái sắc:

Ái tình sa đắm hư thân  
Thỏa lòng giây phút muôn lần đắng cay  
Lòng thương vật dục hằng ngày  
Để thương cha mẹ thương ngoài vạn linh  
Ái tha thay đổi ái tình  
Ây là biết Đạo biết mình tu thân  
Lạy Thầy xin bố hồng ân  
Cho con tinh trí bước lần chơn ra

NAM-MÔ CAO-ĐÀI TIÊN-ÔNG ĐẠI-BỒ-TÁT MA-HA-TÁT

## Kết Luận

Ôi! Quả thật con đường tu có lắm nhiều khúc chiết. Người tu phải đương đầu với bao khảo thí dập dồn, bao cảm đồ chực chờ phâ hanh đức và công phu của mình. Nếu ta rõ được các nguyên nhân, biết rõ bè trái của sắc đẹp, nghĩ thấu đến những hậu quả tai hại của ái dục mà suy gẫm tận cùng các phương pháp, khép mình trong giới luật nghiêm minh, noi theo Tôn Chí Đạo Trời, thi hành Tân-Luật, Pháp-Chánh-Truyền của Đức-Chi-Tôn truyền dạy, đi đúng theo đường lối tu hành thuần túy của Đức Giáo-Tông NGUYỄN-NGỌC-TƯƠNG để lại thì chắc chắn vẫn đề sắc dục sẽ nhường lối cho chúng ta tiến vào cõi u nhàn thanh thoát.

## Lời Bạt

Trần gian sắc dục đọa muôn loài  
Luỵện đặng tinh thông kiết Thành-Thai  
Về hội quần Tiên Kinh-Bạch-Ngọc  
Trường Sanh có một chó không hai.

HẾT

# Mục Lục

|   | Trang |
|---|-------|
| : Bìa người tu trong vẫn để sáu dọc               | 1     |
| : Lời giới thiệu Đ S. Ngọc-Hường-Thanh            | 3     |
| : Lời tựa   | 4     |
| : Dẫn nhập  | 5     |
| I : Nguyên nhân của sắc dục                       | 5     |
| II : Sự quyến rủ của sắc dục                      | 7     |
| III : Sự tai hại của sắc dục                      | 10    |
| IV : Luyện sắc :                                  | 17    |
| 1) : Phương pháp lấy sắc trị sắc                  | 17    |
| 2) : Phương pháp cách vát trí tri                 | 22    |
| 3) : Phương pháp dụng tâm                         | 24    |
| 4) : Phương pháp dung lòng thương yêu             | 27    |
| 5) : Phương pháp dung lê                          | 31    |
| 6) ; Phương pháp nhơn-quả luân hồi<br>và khắc kỷ. | 32    |
| V : – Giới sắc                                    | 36    |
| ; – Kết-luận                                      | 41    |
| ; – Lời bạt                                       | 42    |



Ban hành lần thứ nhứt 3.000 quyển.  
Ngân quỹ quyển sách này, Hội - Thánh và  
quý soạn giả dành công qua vào việc xây  
cất ĐẦU-SƯ, CHUỐNG- PHÁP ĐƯỜNG  
trong vườn TRƯỚC-HOA KỲ-THỌ.

Giấy phép số: 4380/74 BDVCH/PHBC NT/JALP/TP  
Ngày 6/8/74

In tại TAM-KỲ Ăn-Quán TÒA-THÁNH Kiến-Hòa